

Số: /BC - UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2024

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Thực hiện Nghị quyết số 40-NQ/TW ngày 08/10/2023 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; các nghị quyết của Quốc hội: Số 103/2023/QH15 ngày 09/11/2023 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; số 104/2023/QH15 ngày 10/11/2023 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; các nghị quyết của Chính phủ ngày 05/01/2024: Số 01/CP-NQ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; số 02/CP-NQ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024; Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 27/11/2023 Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hà Nội khóa XVII; các nghị quyết của HĐND Thành phố ngày 08/12/2023: số 31/NQ-HĐND về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; số 40/NQ-HĐND về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp Thành phố năm 2024; UBND Thành phố đã chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch hành động¹ và chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành và địa phương bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đảng bộ Thành phố và HĐND Thành phố giao để triển khai thực hiện nhằm hoàn thành ở mức cao nhất các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, đặc biệt là nhiệm vụ về tổ chức thực hiện dự toán thu, chi ngân sách. UBND Thành phố báo cáo đánh giá về tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2024 như sau:

I. CẬP NHẬT KẾT QUẢ THỰC HIỆN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023

Tại kỳ họp thứ 14 HĐND Thành phố khóa XVI (tháng 12/2023), UBND Thành phố đã báo cáo HĐND Thành phố khả năng thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 với tổng thu NSNN trên địa bàn là 400.421 tỷ đồng và tổng chi ngân sách địa phương là 102.155,5 tỷ đồng. Trong những tháng cuối năm 2023, UBND Thành phố đã chỉ đạo các cấp, các ngành, các quận, huyện, thị xã

¹ Quyết định số 6336/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 của thành phố Hà Nội; Chương trình hành động số 04/CTr-UBND ngày 14/3/2024 của UBND Thành phố về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2024;...

triển khai quyết liệt các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Thành ủy, HĐND Thành phố; tiếp tục ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; đẩy nhanh tiến độ thu ngân sách nhà nước và giải ngân vốn đầu tư công; tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, xử lý các vấn đề tồn đọng kéo dài; củng cố quốc phòng, an ninh; giữ vững trật tự an toàn xã hội². Tình hình kinh tế - xã hội có sự phục hồi tích cực và đạt nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực. Trong đó, UBND Thành phố báo cáo đánh giá, bổ sung kết quả thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2023 như sau:

1. Về thu ngân sách

1.1. Về tổng thu NSNN trên địa bàn

Tổng thu NSNN trên địa bàn năm 2023 thực hiện 411.679 tỷ đồng³, đạt 116,6% dự toán, tăng 23,3% so với thực hiện năm 2022, trong đó:

a) *Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu* thực hiện 24.250 tỷ đồng⁴, đạt 89,8% dự toán, bằng 92,1% so với thực hiện năm 2022. Một số nguyên nhân dẫn đến số thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu không đạt dự toán và giảm so với cùng kỳ:

- Trong năm 2023, tình hình kinh tế thế giới đối mặt với nhiều khó khăn và phức tạp, hầu hết các nền kinh tế lớn trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng, lạm phát tuy đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao dẫn đến nhiều nước áp dụng chính sách tiền tệ thắt chặt; trong khi đó, xung đột quân sự tại một số khu vực tiếp tục căng thẳng, bất ổn địa chính trị, thiên tai do biến đổi khí hậu... ngày càng gia tăng. Xu hướng mua sắm của người tiêu dùng trên thế giới giảm mạnh, chuỗi cung ứng toàn cầu tiếp tục đứng trước nguy cơ bị gián đoạn do căng thẳng ở Biển Đỏ dẫn đến nhiều hệ lụy cho hoạt động xuất nhập khẩu và tăng trưởng kinh tế.

- Nhiều mặt hàng có thuế suất nhập khẩu giảm theo lộ trình cắt giảm thuế quan tại các Hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương; cắt giảm thuế nhiều mặt hàng có thuế suất cao như linh kiện ô tô, xe máy... theo Nghị định 57/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ.

- Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định thuế GTGT theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội, theo đó nhiều mặt hàng giảm thuế suất từ 10% xuống còn 8% dẫn đến số thu

² Các Công văn: Số 4119/UBND-KTTH ngày 05/12/2023 của UBND Thành phố về tiếp tục thực hiện quyết liệt các giải pháp tăng cường khả năng tiếp cận vốn tín dụng, thúc đẩy phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản hiệu quả, an toàn, lành mạnh, bền vững; số 4345/UBND-KTTH ngày 22/12/2023 của UBND Thành phố về đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2023 và triển khai kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024; số 4443/UBND-KTTH ngày 29/12/2023 của UBND Thành phố về triển khai Công điện số 1372/CD-TTg ngày 15/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý thu ngân sách nhà nước, tiết kiệm chi, chủ động điều hành ngân sách nhà nước trong tháng 12 năm 2023 và những tháng đầu năm 2024...

³ Tăng 2,8% (tương ứng 11.258 tỷ đồng) so với số ước thực hiện đã báo cáo HĐND Thành phố tại kỳ họp cuối năm 2023.

⁴ Tăng 2,7% (tương ứng 640 tỷ đồng) so với số ước thực hiện đã báo cáo HĐND Thành phố tại kỳ họp cuối năm 2023.

giảm tương ứng.

- Một số dự án đầu tư lớn trên địa bàn đã hoàn thành nhập khẩu trong các năm trước, không tiếp tục nhập khẩu trong năm 2023.

b) *Thu từ dầu thô* thực hiện 4.529 tỷ đồng⁵ đạt 215,7% dự toán, tăng 56,2% so với thực hiện năm 2022.

c) *Thu nội địa* (không kể dầu thô) thực hiện 381.448 tỷ đồng⁶, đạt 117,8% dự toán, tăng 25,5% so với thực hiện năm 2022, trong đó: có 13 lĩnh vực, khoản thu đạt và vượt dự toán được giao; tuy nhiên, còn 05 lĩnh vực, khoản thu chưa đạt dự toán, mặc dù cơ quan thuế cùng các ngành, địa phương đã tích cực triển khai nhiều giải pháp quyết liệt. Tình hình thực hiện một số khoản thu lớn cụ thể như sau:

- **Thu từ khu vực sản xuất kinh doanh:** thực hiện 170.616 tỷ đồng⁷, đạt 108,8% dự toán, tăng 19,3% so với thực hiện năm 2022. Trong đó:

+ Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do trung ương quản lý thực hiện 65.098 tỷ đồng, đạt 114,4% dự toán, tăng 21,6% so với thực hiện năm 2022 (loại trừ ảnh hưởng chính sách thì tăng 11,4% so với thực hiện năm 2022) chủ yếu do nguồn thu thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022 chuyển nộp năm 2023 theo Nghị định số 91/2022/NĐ-CP (*trong đó Ngân hàng Công thương 1.881 tỷ, Ngân hàng Ngoại thương 1.701 tỷ, ngân hàng Đầu tư và phát triển 1.267 tỷ đồng,...*).

+ Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý thực hiện 1.772 tỷ đồng, đạt 87,1% dự toán, bằng 90,4% so với thực hiện năm 2022. Nguyên nhân khoản thu này dự kiến không đạt dự toán chủ yếu do khoản thu thuế tiêu thụ đặc biệt giảm so cùng kỳ; bên cạnh đó, có một số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng suy giảm đã ảnh hưởng đến số thu NSNN.

+ Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện 28.439 tỷ đồng, đạt 120,1% dự toán, tăng 18,2% so với thực hiện năm 2022, chủ yếu do phát sinh hoạt động chuyển nhượng dự án và bàn giao nhà của Công ty THT là 919,5 tỷ đồng (gấp 6 lần so với cùng kỳ); khối ngân hàng đầu tư nước ngoài có thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh 3.027,5 tỷ đồng, tăng 1.890,8 tỷ đồng so với cùng kỳ do tăng lãi suất tiền gửi tiết kiệm;...

+ Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh thực hiện 75.307 tỷ đồng, đạt 101,5% dự toán, tăng 18,8% so với thực hiện năm 2022 (loại trừ ảnh hưởng chính sách thì tăng 9,9% so với thực hiện năm 2022). Nguyên nhân chủ yếu do có nguồn thu năm 2022 chuyển nộp năm 2023 theo Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30/10/2022 của Chính phủ do đó số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp 4 quý năm 2022 tập trung nộp trong tháng 1 năm 2023 và tăng trưởng của khối tài

⁵ Tăng 22,4% (tương ứng 829 tỷ đồng) so với số ước thực hiện đã báo cáo HĐND Thành phố tại kỳ họp cuối năm 2023.

⁶ Tăng 2,2% (tương ứng 8.352 tỷ đồng) so với số ước thực hiện đã báo cáo HĐND Thành phố tại kỳ họp cuối năm 2023.

⁷ Thu từ khu vực sản xuất, kinh doanh tăng 5.877 tỷ đồng so với số ước thu đã báo cáo HĐND Thành phố tại kỳ họp cuối năm 2023.

chính ngân hàng trong quý I/2023 như: Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (tăng 2.6293 tỷ đồng); Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội (tăng 1.888 tỷ đồng); Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong (tăng 1.063 tỷ đồng)....;

- **Các khoản thu từ nhà, đất:** thực hiện 21.212 tỷ đồng, đạt 89,7% dự toán, bằng 99,2% so với thực hiện năm 2022, chủ yếu do tiền sử dụng đất từ đấu giá đất năm 2023 chậm so với kế hoạch; thị trường bất động sản thời gian qua trầm lắng hơn nên nguồn thu tiền sử dụng đất cũng có xu hướng giảm. Tình hình thực hiện cụ thể như sau:

+ Thu tiền sử dụng đất: thực hiện 15.008 tỷ đồng, đạt 88,3% dự toán, tăng 3,6% so với thực hiện năm 2022, do trong năm 2023 tình hình thực hiện các dự án, công tác tổ chức đấu giá đất gặp nhiều khó khăn.

+ Tiền thuê mặt đất, mặt nước: thực hiện 4.864 tỷ đồng, đạt 86,9% dự toán, bằng 85,6% so với thực hiện năm 2022 do thực hiện giảm tiền thuê đất năm 2022 theo Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg và năm 2023 theo Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; công tác xác định giá đất cụ thể tính thu tiền thuê đất đối với dự án thuê đất trả tiền 01 lần cho cả thời gian thuê còn chậm; hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp gặp khó khăn dẫn đến chưa sắp xếp được nguồn tài chính để nộp tiền thuê đất.

+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: thực hiện 670 tỷ đồng, đạt 119,6% dự toán, bằng 98,9% so với thực hiện năm 2022.

+ Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước: thực hiện 670 tỷ đồng, đạt 134,0% dự toán, tăng 25,0% so với thực hiện năm 2022.

- **Thu các khoản thuế phí khác:** thực hiện là 189.619 tỷ đồng⁸, trong đó:

+ Thuế thu nhập cá nhân (TNCN): thực hiện 39.592 tỷ đồng, đạt 102,8% dự toán, tăng 5,4% so với thực hiện năm 2022 chủ yếu do khoản thu từ tiền lương, tiền công năm 2023 thực hiện 28.586 tỷ đồng (chiếm 72,2% tổng thu thuế TNCN trên địa bàn) tăng 12,1% (tăng 3.094 tỷ đồng) so với năm 2022 đã góp phần bù đắp sự suy giảm nguồn thu từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản và chuyển nhượng chứng khoán nên tổng thu thuế TNCN vẫn giữ được mức tăng trưởng.

+ Thuế bảo vệ môi trường: thực hiện 3.117 tỷ đồng, đạt 53,3% dự toán, bằng 90,8% so với thực hiện năm 2022 chủ yếu do ảnh hưởng của Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30/12/2022 giảm thuế bảo vệ môi trường đối với mặt hàng xăng, dầu trong năm 2023.

+ Lệ phí trước bạ: thực hiện 6.716 tỷ đồng, đạt 80,0% dự toán, bằng 79,2% so với thực hiện năm 2022 chủ yếu do ảnh hưởng chính sách giảm thu 50% lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước đăng ký lần đầu; đồng thời, hoạt động chuyển nhượng bất động sản trầm lắng, sản lượng tiêu thụ và sức mua ô tô suy giảm đã ảnh hưởng đến nguồn thu.

⁸ Thu từ các khoản thuế, phí khác tăng 1.173 tỷ đồng so với số ước thu đã báo cáo HĐND Thành phố tại kỳ họp cuối năm 2023.

+ Thu phí, lệ phí: thực hiện 20.006 tỷ đồng, đạt 114,3% so dự toán, tăng 7,6% so với thực hiện năm 2022.

+ Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết: thực hiện 330 tỷ đồng, đạt 103,2% dự toán, tăng 13,2% so với thực hiện năm 2022 chủ yếu do các năm trước khoản thu này bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 và quy định giãn cách xã hội, đến nay đã cơ bản phục hồi nên có tăng trưởng.

+ Thu cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản: thực hiện 31,5 tỷ đồng, đạt 143,3% dự toán, tăng 20,9% so với thực hiện năm 2022.

+ Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác: thực hiện 324 tỷ đồng, đạt 215,9% dự toán, tăng 44,8% so với thực hiện năm 2022 chủ yếu do khoản thu tiền đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất công năm 2023 phát sinh đột biến (*chủ yếu liên quan đến các địa bàn do triển khai dự án đường Vành đai 4*).

+ Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận còn lại NSDP hưởng 100%: thực hiện 7.339 tỷ đồng, trong đó: nộp các khoản thu sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, thoái vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp do UBND Thành phố đại diện chủ sở hữu theo kiến nghị kiểm toán là 5.921 tỷ đồng.

+ Thu cổ tức, lợi nhuận còn lại NSTW hưởng 100%: thực hiện 64.396 tỷ đồng, đạt 107,3% dự toán, tăng 15,6% so với thực hiện năm 2022.

+ Thu chênh lệch thu chi của ngân hàng nhà nước: thực hiện 39.242 tỷ đồng.

+ Thu khác ngân sách: thực hiện 8.525 tỷ đồng, đạt 106,6% dự toán.

d) Thu viện trợ không hoàn lại thực hiện 1.452 tỷ đồng⁹.

1.2. Về thu ngân sách địa phương

Với tình hình thu ngân sách trên địa bàn nêu trên, thu ngân sách địa phương được hưởng theo điều tiết năm 2023 là 107.321 tỷ đồng, đạt 108,2% dự toán; trong đó, thu ngân sách cấp Thành phố là 73.271 tỷ đồng, đạt 112,2% dự toán và thu ngân sách quận, huyện, thị xã là 34.050 tỷ đồng, đạt 100,5% dự toán Thành phố giao. Ngày 03/6/2024, UBND Thành phố đã có Tờ trình số 158/TTr-UBND báo cáo xin ý kiến Thường trực HĐND Thành phố phương án sử dụng số tăng thu ngân sách cấp Thành phố năm 2023 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Về chi ngân sách

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2023 thực hiện: 107.780 tỷ đồng¹⁰, đạt 102,6% dự toán giao đầu năm và 92,6% dự toán sau điều chỉnh, tăng 27,5% so với thực hiện năm 2022, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển 54.413 tỷ đồng¹¹, đạt 115,9% dự toán giao đầu năm

⁹ Trong đó chủ yếu là viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách trung ương (1.436 tỷ đồng).

¹⁰ Tăng 10,6% (tương ứng 10.353 tỷ đồng) so với số ước thực hiện đã báo cáo HĐND Thành phố tại kỳ họp cuối năm 2023.

¹¹ Tăng 18,2% (tương ứng 8.391 tỷ đồng) so với số ước thực hiện đã báo cáo HĐND Thành phố tại kỳ họp cuối năm 2023.

và đạt 95% dự toán sau điều chỉnh, tăng 44,6% so với thực hiện năm 2022, trong đó: chi đầu tư xây dựng cơ bản 53.970 tỷ đồng¹², đạt 96,5% dự toán Thành phố giao sau điều chỉnh; bổ sung vốn cho các quỹ và ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội cho vay giải quyết việc làm, hỗ trợ nhà ở hộ nghèo 440 tỷ đồng, đạt 100,0% dự toán Thành phố giao sau điều chỉnh; hỗ trợ lãi suất một số dự án, hỗ trợ doanh nghiệp theo cơ chế của Thành phố 3,3 tỷ đồng.

- Chi thường xuyên: 53.297 tỷ đồng¹³, đạt 95,5% dự toán giao đầu năm và đạt 92,1% so với dự toán sau điều chỉnh, tăng 13,6% so với thực hiện năm 2022.

Chi ngân sách đã bám sát dự toán HĐND các cấp, diễn biến tình hình thực hiện các nhiệm vụ của Thành phố và tiến độ thu ngân sách, ngân sách đảm bảo kịp thời kinh phí cho các cấp các ngành thực hiện nhiệm vụ được giao theo kế hoạch, đặc biệt là các nhiệm vụ quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, đảm bảo các chính sách an sinh xã hội. Bên cạnh đó, Thành phố đã chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện tiết kiệm ngay trong khâu phân bổ, giao dự toán; kịp thời điều hòa, điều chỉnh dự toán chi thường xuyên và kế hoạch đầu tư công năm 2023 để đáp ứng các nhiệm vụ phát sinh của các sở, ngành, đơn vị đảm bảo đúng quy định của Luật NSNN, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách và đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công của Thành phố.

(Chi tiết tại Phụ lục số 01 đính kèm)

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI PHÂN BỐ, GIAO DỰ TOÁN VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

1. Tình hình phân bổ, giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2024

Ngay sau khi HĐND Thành phố thông qua Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2024¹⁴, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 6336/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 của thành phố Hà Nội, trong đó giao dự toán ngân sách cho các sở, ngành, quận, huyện, thị xã. Trên cơ sở Quyết định của UBND Thành phố, các sở, ngành, quận, huyện, thị xã đã tiến hành phân bổ và giao dự toán ngân sách cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc đảm bảo thời gian theo quy định của Luật NSNN.

1.1. Về thu ngân sách

¹² Trong năm 2023, đã thực hiện 01 đợt cấp lại tiền thuê đất trả tiền 01 lần cho một số quận, huyện, thị xã với tổng số tiền là 233.458 triệu đồng. Số giải ngân từ nguồn tiền này đã được tính trong kết quả giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản của các quận, huyện, thị xã.

¹³ Tăng 4,7% (tương ứng 2.413 tỷ đồng) so với số ước thực hiện đã báo cáo HĐND Thành phố tại kỳ họp cuối năm 2023.

¹⁴ Dự toán ngân sách Thành phố năm 2024 được HĐND Thành phố quyết định:

(1) Tổng thu NSNN trên địa bàn là 408.547,015 tỷ đồng; thu NSDP là 145.252,619 tỷ đồng, trong đó:

- Thu NSDP sau điều tiết từ thuế, phí, tiền sử dụng đất, thu viện trợ không hoàn lại là 128.994,415 tỷ đồng.

- Thu bổ sung có mục tiêu từ NSTW là 9.758,204 tỷ đồng.

- Thu từ nguồn cải cách tiền lương còn dư năm trước chuyển sang: 6.500 tỷ đồng.

(2) Tổng chi NSDP năm 2024 là 146.428,919 tỷ đồng.

Tổng thu NSNN trên địa bàn được HĐND các quận, huyện, thị xã quyết định tăng 2,0% so với dự toán UBND Thành phố giao; trong đó: 24 quận, huyện, thị xã giao thu NSNN trên địa bàn bằng mức giao của Thành phố; 06 quận, huyện giao cao hơn mức dự toán Thành phố giao¹⁵ là 2.755,2 tỷ đồng, trong đó: 01 đơn vị giao tăng thu từ thuế, phí, lệ phí là 86,3 tỷ đồng¹⁶; 06 đơn vị giao tăng tiền sử dụng đất là 2.668,9 tỷ đồng¹⁷. Tổng thu ngân sách quận, huyện, thị xã được HĐND các quận, huyện, thị xã quyết định tăng 7,7% (tương ứng 5.569,8 tỷ đồng) so với dự toán UBND Thành phố giao.

1.2. Về chi ngân sách

Tổng chi NSDP các quận, huyện, thị xã quyết định tăng 7,7% (tương ứng 5.569,8 tỷ đồng) so với dự toán UBND Thành phố giao. Số tăng thu so với dự toán UBND Thành phố giao được các quận, huyện tập trung phân bổ chủ yếu cho chi đầu tư xây dựng cơ bản.

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản các quận, huyện, thị xã giao là 38.209,4 tỷ đồng, tăng 15,4% (tương ứng 5.107,7 tỷ đồng) so với dự toán Thành phố giao.

- Chi thường xuyên các quận, huyện, thị xã giao là 29.525,5 tỷ đồng, tăng 1,3% (tương ứng 375,5 tỷ đồng) so với dự toán Thành phố giao.

Nhìn chung, việc phân bổ dự toán chi ngân sách của các quận, huyện, thị xã cơ bản đã đảm bảo theo Nghị quyết HĐND Thành phố: đối với vốn đầu tư xây dựng cơ bản, việc phân bổ vốn cho các dự án đầu tư xây dựng cơ bản đã đảm bảo các nguyên tắc theo hướng dẫn của Thành phố, trong đó ưu tiên bố trí vốn tập trung cho các dự án chuyển tiếp đảm bảo hoàn thành theo tiến độ; đối với kinh phí thường xuyên, cơ bản đã đảm bảo phân bổ đúng định mức, chính sách, chế độ và thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

2. Kết quả thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2024

Từ đầu năm 2024 đến nay, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều khó khăn, thách thức hơn. Bất ổn địa chính trị, xung đột quân sự leo thang tại một số quốc gia, khu vực, tiềm ẩn nhiều rủi ro, đe dọa sự ổn định, phát triển toàn cầu; thiên tai, biến đổi khí hậu tiếp tục tác động nặng nề. Nhiều nền kinh tế lớn, đối tác thương mại, đầu tư chủ yếu của nước ta phục hồi chậm, tiếp tục thắt chặt chính sách tiền tệ; tỷ giá đồng USD và giá vàng tăng mạnh; giá dầu thô, hàng hóa cơ bản, dịch vụ vận tải... biến động mạnh. Tuy nhiên, triển vọng kinh tế, thương mại toàn cầu có dấu hiệu khả quan hơn, là cơ hội thuận lợi cho phát triển. Trong nước, tăng trưởng kinh tế tiếp tục phục hồi, các hoạt động kinh tế - xã hội diễn ra sôi động hơn. Các tổ chức quốc tế tiếp tục đánh giá cao triển vọng tăng trưởng của Việt Nam năm 2024. Thực hiện Kết luận của Trung ương, Nghị quyết của Quốc hội; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương tập trung triển khai Nghị quyết số 01, 02 và các

¹⁵ Hoàng Mai, Ứng Hòa, Mỹ Đức, Thường Tín, Phúc Thọ, Thạch Thất.

¹⁶ Mỹ Đức.

¹⁷ Hoàng Mai, Ứng Hòa, Mỹ Đức, Thường Tín, Phúc Thọ, Thạch Thất.

Nghị quyết của Chính phủ, phân đấu hoàn thành tốt nhất các mục tiêu Kế hoạch phát triển KTXH năm 2024. Trọng tâm là hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách; làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống và khai thác hiệu quả các động lực tăng trưởng mới; đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, các Chương trình mục tiêu quốc gia, thúc đẩy xuất khẩu, kích cầu tiêu dùng trong nước; tiết kiệm chi ngân sách nhà nước; bảo đảm cung ứng điện, xăng dầu; phát triển du lịch; xử lý những vấn đề tồn đọng kéo dài; thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia...

Đối với thành phố Hà Nội, năm 2024 là năm bứt phá có ý nghĩa quan trọng trong việc đảm bảo tiến độ, lộ trình hoàn thành các mục tiêu của các chương trình, kế hoạch 5 năm 2021 - 2025 như Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVII, 10 Chương trình công tác toàn khóa của Thành ủy, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của Thành phố.... Kế thừa, phát huy các kết quả đã đạt được, tận dụng thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, tạo tiền đề thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và cả giai đoạn 2021-2025, UBND Thành phố đã quyết liệt chỉ đạo các cấp, các ngành đề cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm tổ chức thực hiện đồng bộ, nghiêm túc, hiệu quả nhiều nhiệm vụ, giải pháp quan trọng ngay từ đầu năm¹⁸. Nhờ đó, trong công tác điều hành thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm đã đạt được những kết quả cơ bản như sau:

2.1. Về thu ngân sách (chi tiết tại Phụ lục số 2 đính kèm)

UBND Thành phố đã chỉ đạo Cục Thuế, Cục Hải quan Thành phố chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp quản lý thu, thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành, quản lý thu ngân sách¹⁹; theo dõi chặt chẽ tiến độ thu ngân sách, đánh giá, phân tích cụ thể từng địa bàn thu, từng khu vực thu, từng sắc thuế và có phương án chỉ đạo, điều hành thu kịp thời, dự báo thu hàng tháng, hàng quý sát đúng với thực tế phát sinh; tiếp tục thực hiện quyết liệt các giải pháp tăng cường khả năng tiếp cận vốn tín dụng, thúc đẩy phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản hiệu quả, an toàn, lành mạnh, bền vững²⁰; tiếp tục duy trì và tăng cường hoạt động của Ban chỉ đạo đôn đốc thu hồi nợ đọng thuế và nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất Thành phố²¹. Cục Thuế, Cục Hải quan

¹⁸ Một số văn bản chỉ đạo nổi bật của UBND Thành phố: Chương trình hành động số 04/CTr-UBND ngày 14/3/2024 về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2024; Công văn số 486/UBND-TH ngày 22/02/2024 về thực hiện Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 15/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về nhiệm vụ trọng tâm sau kỳ nghỉ Tết nguyên đán Giáp Thìn năm 2024,...

¹⁹ Công điện số 1372/CĐ-TTg ngày 15/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý thu ngân sách nhà nước, tiết kiệm chi, chủ động điều hành ngân sách nhà nước trong tháng 12 năm 2023 và những tháng đầu năm 2024.

²⁰ Công văn số 4119/UBND-KTTH ngày 05/12/2023 của UBND Thành phố về tiếp tục thực hiện quyết liệt các giải pháp tăng cường khả năng tiếp cận vốn tín dụng, thúc đẩy phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản hiệu quả, an toàn, lành mạnh, bền vững.

²¹ Công văn số 01/BCĐĐTĐHN-KTTH ngày 25/3/2024 của Ban chỉ đạo đôn đốc thu hồi nợ đọng thuế và nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất Thành phố về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác đôn đốc thu hồi nợ đọng tiền thuế, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2024.

Thành phố đã phát động các phong trào thi đua phấn đấu hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách nhà nước được giao ngay từ ngày đầu, tháng đầu, quý đầu của năm 2024; tăng cường công tác quản lý thu NSNN, nhất là đối với các lĩnh vực, ngành hàng, địa bàn trọng điểm, kinh doanh trên nền tảng số, thương mại điện tử, nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam, chuyển nhượng bất động sản, rà soát giá tính thuế bất động sản sát với giá thị trường,... đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản phát sinh; triển khai nhiều giải pháp, hình thức tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế phong phú, đa dạng. Đồng thời, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, hiện đại hóa, ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện quản lý thuế điện tử; tiếp tục mở rộng triển khai cung cấp các dịch vụ thuế điện tử cho người nộp thuế, ứng dụng eTax trên nền tảng thiết bị di động (eTax Mobile) cho cá nhân, hộ kinh doanh; triển khai hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh hoạt động, cung cấp hàng hóa, dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm, gian lận trong kê khai thuế, hoàn thuế; triển khai đồng bộ các giải pháp thu nợ, xử lý nợ thuế. Thành phố triển khai ủy quyền cho UBND cấp huyện quyết định giá đất cụ thể làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất, tính thu tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư; quyết định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất đối với hộ gia đình, cá nhân; quyết định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp thửa đất, khu đất đã được đầu tư hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng²². Đồng thời, chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành rà soát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc giao đất, cho thuê đất, đấu giá quyền sử dụng đất, xác định giá đất, nghĩa vụ tài chính đất đai, góp phần giảm bớt chi phí, thời gian và tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp²³.

Với những chỉ đạo quyết liệt nêu trên của UBND Thành phố và sự chung sức đồng lòng của cộng đồng doanh nghiệp, nhân dân Thủ đô, tổng thu NSNN trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2024 ước thực hiện là 252.054 tỷ đồng²⁴, đạt 61,7% dự toán, tăng 12,5% so với cùng kỳ, trong đó:

a) *Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu*: ước thực hiện 12.307 tỷ đồng²⁵, đạt 45,6% dự toán, tăng 9,2% so với cùng kỳ; trong đó: thuế xuất khẩu đạt 62,0% dự toán, thuế nhập khẩu đạt 40,4% dự toán, thuế tiêu thụ đặc biệt đạt 49,3% dự toán, thuế giá trị gia tăng đạt 45,9% dự toán, thuế bảo vệ môi trường đạt 47,1% dự toán và thu khác đạt 108,3 dự toán.

²² Quyết định số 2681/QĐ-UBND ngày 22/5/2024 của UBND Thành phố.

²³ Công văn số 1811/UBND-KTTH ngày 07/6/2024 của UBND Thành phố về việc thực hiện các giải pháp hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước đã giao đối với các khoản thu từ đất.

²⁴ Tổng thu NSNN trên địa bàn Thành phố thực hiện 5 tháng đầu năm 2024 là 234.267 tỷ đồng, đạt 57,3% dự toán, tăng 12,8% so với cùng kỳ.

²⁵ Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu phát sinh trên địa bàn thực hiện 5 tháng đầu năm 2024 là 9.724 tỷ đồng, đạt 36,0% dự toán, tăng 5,3% so với cùng kỳ.

b) *Thu từ dầu thô*: ước thực hiện 1.996 tỷ đồng²⁶, đạt 66,5% dự toán, tăng 3,1% so với cùng kỳ.

c) *Thu nội địa*: ước thực hiện 237.747 tỷ đồng²⁷, đạt 62,8% dự toán, tăng 12,8% so với cùng kỳ. Trong 6 tháng đầu năm 2024, thu nội địa của Thành phố ghi nhận sự tăng trưởng tích cực do tình hình kinh tế - xã hội có xu hướng phục hồi cũng như tiếp tục ghi nhận sự tăng trưởng mạnh từ nguồn thu thuế TNDN tạm nộp, thu từ cổ tức, lợi nhuận còn lại so với cùng kỳ do tác động của Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30/10/2022 của Chính phủ, đồng thời có một số nguồn thu phát sinh lớn so cùng kỳ. Cụ thể như sau:

- **Thu từ khu vực sản xuất kinh doanh**: ước thực hiện 114.645 tỷ đồng, đạt 65,2% dự toán, tăng 13,4% so với cùng kỳ. Tình hình thực hiện các khoản thu cụ thể như sau:

+ Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý ước thực hiện 43.255 tỷ đồng, đạt 63,2% dự toán, tăng 2,9% so với cùng kỳ.

+ Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý ước thực hiện 977 tỷ đồng, đạt 46,5% dự toán, bằng 98,8% so với cùng kỳ.

+ Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ước thực hiện 16.403 tỷ đồng, đạt 61,4% dự toán, tăng 15,8% so với cùng kỳ²⁸.

+ Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh ước thực hiện 54.010 tỷ đồng, đạt 68,7% dự toán, tăng 23,1% so với cùng kỳ²⁹.

- **Các khoản thu từ nhà, đất**: ước thực hiện 13.945 tỷ đồng, đạt 32,7% dự toán, tăng 156,0% so với cùng kỳ, cụ thể như sau:

+ Thu tiền sử dụng đất: ước thực hiện 11.000 tỷ đồng, đạt 30,5% dự toán, tăng 211,6% so với cùng kỳ là do các đơn vị phát sinh dự án đã nộp tiền sử dụng đất tăng trưởng so với cùng kỳ.

+ Tiền thuê mặt đất, mặt nước: ước thực hiện 2.700 tỷ đồng, đạt 49,1% dự toán, tăng 66,5% so cùng kỳ chủ yếu do ảnh hưởng của chính sách giảm tiền thuê đất năm 2022 và 2023.

+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: ước thực hiện 145 tỷ đồng, đạt 24,2% dự toán, tăng 32,3% so với cùng kỳ.

+ Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước: ước thực hiện 100 tỷ đồng, đạt 24,4% dự toán, bằng 53,9% so với cùng kỳ.

²⁶ Thu từ dầu thô thực hiện 5 tháng đầu năm 2024 là 1.611 tỷ đồng, đạt 53,7% dự toán, tăng 36,9% so với cùng kỳ.

²⁷ Thu nội địa thực hiện 5 tháng đầu năm 2024 là 222.929 tỷ đồng, đạt 58,9% dự toán, tăng 13,1% so với cùng kỳ.

²⁸ Nguyên nhân số thu tăng so với cùng kỳ ngoài yếu tố phục hồi sản xuất kinh doanh thì chủ yếu do một số doanh nghiệp, ngân hàng đầu tư nước ngoài có thuế TNDN phát sinh tăng so với cùng kỳ do tăng lãi suất tiền gửi tiết kiệm (tăng 430 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2023); Công ty cổ phần Sữa quốc tế tăng 180 tỷ đồng so với cùng kỳ...

²⁹ Nguyên nhân số thu tăng so với cùng kỳ ngoài yếu tố phục hồi sản xuất kinh doanh thì, chủ yếu do một số ngân hàng TMCP có số thuế TNDN phát sinh tăng so cùng kỳ, đồng thời một số đơn vị thuộc chuỗi Vincom Retail nộp cho khoản nợ phát sinh trước khi chuyển nhượng toàn bộ cổ phần (tăng 1.300 tỷ đồng so với năm 2023).

- **Thu các khoản thuế phí khác:** ước thực hiện 109.157 tỷ đồng, đạt 68,2% dự toán, tăng 4,6% so với cùng kỳ, cụ thể như sau:

+ Thuế thu nhập cá nhân: ước thực hiện 26.500 tỷ đồng, đạt 64,6% dự toán, tăng 22,5% so với cùng kỳ.

+ Thuế bảo vệ môi trường: ước thực hiện 1.500 tỷ đồng, đạt 44,1% dự toán, tăng 4,7% so với cùng kỳ.

+ Lệ phí trước bạ: ước thực hiện 3.380 tỷ đồng, đạt 52,0% dự toán, tăng 8,8% so với cùng kỳ.

+ Thu phí, lệ phí: ước thực hiện 10.500 tỷ đồng, đạt 53,8% dự toán, tăng 9,3% so với cùng kỳ.

+ Thu khác ngân sách: ước thực hiện 4.100 tỷ đồng, đạt 31,3% dự toán, tăng 13,4% so với cùng kỳ.

+ Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết: ước thực hiện 185 tỷ đồng, đạt 56,1% dự toán, tăng 11,5% so với cùng kỳ.

+ Thu cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản: ước thực hiện 19 tỷ đồng, đạt 86,4% dự toán, bằng 88,5% so với cùng kỳ.

+ Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác: ước thực hiện 130 tỷ đồng, đạt 59,6% dự toán, tăng 0,6% so với cùng kỳ.

+ Thu cổ tức, lợi nhuận còn lại NSDP hưởng 100%: ước thực hiện 2.493 tỷ đồng, đạt 249,3% dự toán.

+ Thu cổ tức, lợi nhuận còn lại NSTW hưởng 100%: ước thực hiện 28.500 tỷ đồng, đạt 50,2% dự toán, bằng 75,9% so với cùng kỳ.

+ Thu chênh lệch thu chi của ngân hàng nhà nước: ước thực hiện 31.850 tỷ đồng, đạt 175,0% dự toán, tăng 55,5% so với cùng kỳ.

d) *Thu viện trợ không hoàn lại:* ước thực hiện 3,5 tỷ đồng.

* **Về ước thực hiện thu NSNN trên địa bàn các quận, huyện, thị xã 6 tháng đầu năm 2024:** 91.517 tỷ đồng³⁰, đạt 58,2% dự toán Thành phố giao, trong đó các khoản thuế, phí lệ phí đạt 66,4% dự toán, thu tiền sử dụng đất đạt 30,5% dự toán. Ngoài một số đơn vị có số thu đạt mức cao³¹ (do thu tiền sử dụng đất và thuế, phí tốt), còn một số đơn vị có kết quả thu đạt tỷ lệ thấp³²...Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tiến độ thu của một số đơn vị đạt thấp chủ yếu là do công tác đấu giá quyền sử dụng đất những tháng đầu năm còn chậm so với kế hoạch.

2.2. Về chi ngân sách (chi tiết tại Phụ lục số 3 đính kèm)

UBND Thành phố đã chỉ đạo các sở, ngành, quận, huyện, thị xã phải kịp thời, phân bổ giao dự toán ngân sách năm 2024 theo quy định của Luật Ngân

³⁰ Thu NSNN trên địa bàn các quận, huyện, thị xã thực hiện 5 tháng đầu năm 2024 là 83.165 tỷ đồng, đạt 52,9% dự toán Thành phố giao.

³¹ Hoàn Kiếm (80%); Thạch Thất (81%); Thường Tín (80%), Mê Linh (79%), Phú Xuyên (74%), Phúc Thọ (72%),...

³² Đan Phượng (21%), Hoài Đức (39%), Ba Vì (32%), Quốc Oai (35%), Thanh Oai (36%), Sơn Tây (38%),...

sách nhà nước để các đơn vị triển khai các nhiệm vụ ngay từ đầu năm; ngân sách các cấp chủ động tổ chức điều hành chi ngân sách theo dự toán ngân sách, bảo đảm nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ được giao theo kế hoạch, đặc biệt là các nhiệm vụ quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh trật tự, các chính sách an sinh - xã hội, thực hiện các nhiệm vụ phòng chống thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ đột xuất khác phát sinh³³. Trong 06 tháng đầu năm, Thành phố đã triển khai kịp thời một số nhiệm vụ chi đặc thù như: (1) Đề kịp thời thăm hỏi, động viên, hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng do vụ cháy ngày 24/5/2024 tại phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội, căn cứ chủ trương của Thường trực Thành ủy, ý kiến của Thường trực HĐND Thành phố; Thành phố đã thực hiện hỗ trợ các đối tượng theo các nội dung, mức chi tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND Thành phố; (2) Bố trí kinh phí tổ chức thực hiện các hoạt động tôn vinh, tri ân các Anh hùng liệt sĩ, chiến sĩ Điện Biên, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến (trực tiếp tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ) trên địa bàn thành phố Hà Nội; (3) Bố trí kinh phí phối hợp tổ chức Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương năm 2023 và triển khai kế hoạch công tác năm 2024; (4) Hỗ trợ một số tỉnh kinh phí thực hiện nhiệm vụ an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo;...

Thành phố đã thực hiện việc phân bổ và giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2024 theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, các Nghị quyết của Quốc hội khóa XV số: 104/2023/QH15 ngày 10/11/2023 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, số 105/2023/QH15 ngày 10/11/2023 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2024 và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1603/QĐ-TTg ngày 11/12/2023 về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024, hướng dẫn của các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư. Thành phố đã chỉ đạo³⁴ thực hiện giao kế hoạch đầu tư công từ tháng 12 năm 2023 và hoàn thành công tác nhập dự toán trên hệ thống Tabmis đảm bảo giải ngân kịp thời cho các dự án đầu tư.

Xác định năm 2024 là năm nhiều thách thức trong việc thực hiện kế hoạch đầu tư công, tại Hội nghị giao chỉ tiêu kinh tế xã hội, dự toán thu chi ngân sách năm 2024, UBND Thành phố đã quán triệt các đơn vị tập trung giải ngân ngay từ những tháng đầu năm 2024. Ngày 31/01/2024, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 42/KH-UBND về tăng cường, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân Kế hoạch đầu tư công năm 2024; đồng thời, chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư tập trung triển khai hiệu quả, đẩy nhanh tiến độ thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn cấp Thành phố giai đoạn 2021-2025 và chuẩn bị cho giai đoạn tiếp theo³⁵. Bên cạnh đó, cấp ủy, chính quyền Thành phố quan tâm, tổ chức giao ban, làm việc trực tiếp với các quận, huyện, thị xã, sở, ban, ngành trực thuộc để nắm

³³ Thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ và để đáp ứng yêu cầu quản lý, tiết kiệm chi ngân sách, thực hiện nghiêm các chủ trương, chính sách của Đảng, quy định của pháp luật, chỉ đạo của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, UBND Thành phố đã ban hành Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 13/3/2024 chỉ đạo các sở, ngành Thành phố và UBND các quận, huyện, thị xã tăng cường tiết kiệm chi ngân sách nhà nước.

³⁴ Công văn số 4345/UBND-KTTH ngày 22/12/2023 của UBND Thành phố chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2023 và triển khai kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024.

³⁵ Công văn số 644/UBND-KTTH ngày 11/3/2024 của UBND Thành phố.

chắc, nắm rõ tình hình, qua đó xác định các khó khăn, vướng mắc của từng dự án, các nội dung phải tiếp tục triển khai thực hiện trong thời gian tới để hoàn thành kế hoạch đầu tư công năm 2024 và kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới để thúc đẩy triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 và đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2024, 2025. Ngày 07/5/2024, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 143/KH-UBND về thúc đẩy triển khai Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2024, năm 2025 và các công trình trọng điểm của Thành phố. Cùng với đó, Thành phố thường xuyên chỉ đạo rà soát, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2024 để đảm bảo phù hợp với nguồn lực ngân sách và tiến độ thực hiện các dự án, đảm bảo tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công của Thành phố ở mức cao³⁶; tăng cường công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành³⁷; triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND Thành phố về kết quả giám sát việc thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và các công trình trọng điểm giai đoạn 2021 – 2025 của thành phố Hà Nội³⁸; tập trung giải quyết các khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án, đặc biệt là dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4, các dự án, công trình trọng điểm, các công trình hạ tầng giao thông quan trọng, hạ tầng đô thị lớn, hạ tầng văn hóa, xã hội, các dự án thuộc kế hoạch đầu tư 03 lĩnh vực (y tế, di tích, giáo dục) của Thành phố³⁹; tiếp tục chỉ đạo rà soát, xử lý đối với các dự án vốn ngoài ngân sách có sử dụng đất chậm triển khai trên địa bàn thành phố Hà Nội⁴⁰.

Với sự chỉ đạo quyết liệt của Thành phố, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ chi của Thành phố trong 06 tháng đầu năm đã có nhiều chuyển biến tích cực so với cùng kỳ các năm trước, đặc biệt là tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công. Tổng chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm ước thực hiện 47.973 tỷ đồng⁴¹, đạt 34,0% dự toán năm và tăng 24,2% so với cùng kỳ, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển ước thực hiện 22.871 tỷ đồng⁴², đạt 28,2% dự toán và tăng 43,6% so với cùng kỳ, trong đó: chi đầu tư XD CB là 21.531 tỷ đồng, đạt

³⁶ Công văn số 1367/UBND-KTTH ngày 07/5/2024 của UBND Thành phố chỉ đạo rà soát, xuất điều chỉnh Kế hoạch năm 2024, xây dựng định hướng Kế hoạch đầu tư công năm 2025; đề xuất điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công 5 năm 2021-2025 cấp Thành phố; Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 24/4/2024 về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công cấp Thành phố năm 2024;...

³⁷ Công văn số 700/UBND-KTTH ngày 15/3/2024 của UBND Thành phố tăng cường công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành và quản lý, sử dụng chi phí quản lý dự án; Công văn số 556/UBND-KT ngày 01/4/2024 về công khai tình hình quyết toán dự án hoàn thành năm 2023.

³⁸ Công văn số 13/UBND-ĐT ngày 02/01/2024 của UBND Thành phố.

³⁹ Công văn số 1130/UBND-ĐT ngày 17/4/2024 của UBND Thành phố về việc giải quyết một số khó khăn, vướng mắc khi thực hiện công tác giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội.

⁴⁰ Công văn số 358/UBND-TNMT ngày 01/02/2024 của UBND Thành phố.

⁴¹ Tổng chi ngân sách địa phương thành phố Hà Nội thực hiện 5 tháng đầu năm 2024 là 36.421 tỷ đồng, đạt 24,9% dự toán đầu năm, tăng 17,9% so với cùng kỳ.

⁴² Chi đầu tư phát triển thực hiện 5 tháng đầu năm 2024 là 15.089 tỷ đồng, đạt 18,6% dự toán, tăng 29,6% so với cùng kỳ.

27,2% dự toán; bổ sung vốn cho các quỹ và ủy thác Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố là 1.340 tỷ đồng⁴³, đạt 100% dự toán.

- Chi thường xuyên ước thực hiện 25.065 tỷ đồng⁴⁴, đạt 43,8% dự toán và tăng 10,6% so với cùng kỳ. Nhìn chung, chi thường xuyên trong 06 tháng đầu năm 2024 đạt khá, tuy nhiên một số lĩnh vực có tỷ lệ giải ngân tăng so với cùng kỳ nhưng vẫn còn thấp so với dự toán⁴⁵.

*** Về ước thực hiện chi ngân sách của các quận, huyện, thị xã 6 tháng đầu năm 2024:** 29.792 tỷ đồng⁴⁶, đạt 39% dự toán, trong đó: chi đầu tư xây dựng cơ bản đạt 31% dự toán, chi thường xuyên đạt 48% dự toán (một số quận, huyện có tỷ lệ đạt cao⁴⁷ chủ yếu là do tỷ lệ giải ngân chi đầu tư phát triển cao).

2.3. Về tình hình sử dụng dự phòng ngân sách cấp Thành phố (Chi tiết tại Phụ lục số 4 đính kèm)

- Dự toán giao đầu năm 2024 (tại Quyết định số 6336/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 của thành phố Hà Nội): 1.448.969 triệu đồng.

- Tính đến hết ngày 13/6/2024, số đã sử dụng cho các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2, Điều 10 Luật Ngân sách nhà nước: 103.264,2 triệu đồng.

- Số còn lại chưa sử dụng: 1.345.704,8 triệu đồng.

2.4. Về tình hình phân bổ một số khoản kinh phí điều hành tập trung, kinh phí chưa đủ điều kiện phân bổ chi tiết của ngân sách cấp Thành phố năm 2024 (Chi tiết tại Phụ lục số 05 đính kèm)

2.5. Cân đối ngân sách: Với kết quả thu ngân sách trên địa bàn nêu trên, thu ngân sách địa phương được hưởng theo điều tiết 6 tháng đầu năm 2024 ước thực hiện là 67.457 tỷ đồng, đạt 52,3% dự toán⁴⁸, trong đó: thu từ thuế, phí đạt 60,8% dự toán; thu tiền sử dụng đất đạt 30,5% dự toán. Về cơ bản, ngân sách Thành phố đảm bảo nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội theo kế hoạch và nguồn kinh phí cho các sở, ngành, đơn vị và các quận, huyện, thị xã để thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách theo dự toán; đặc biệt là các khoản chi liên quan đến con người, các khoản chi an sinh xã hội, phòng chống, xử lý, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, giải quyết các vấn đề bức xúc dân sinh và thực hiện các nhiệm vụ quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

⁴³ Bổ sung vốn cho Quỹ hỗ trợ nông dân Thành phố 30 tỷ đồng; ủy thác Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố 1.310 tỷ đồng.

⁴⁴ Chi thường xuyên thực hiện 5 tháng đầu năm 2024 là 21.294 tỷ đồng, đạt 37,2% dự toán, tăng 10,8% so với cùng kỳ.

⁴⁵ Sở Công thương (thực hiện 4 tháng đạt 4,6%; ước thực hiện 6 tháng đạt 22,7%); Sở Thông tin và Truyền thông (thực hiện 4 tháng đạt 11,0%; ước thực hiện 6 tháng đạt 24,6%); Sở Khoa học và Công nghệ (thực hiện 4 tháng đạt 8,0%, ước thực hiện 6 tháng đạt 27,33%).

⁴⁶ Chi ngân sách các quận, huyện, thị xã thực hiện 5 tháng đầu năm 2024 là 21.514 tỷ đồng, đạt 27,8% dự toán Thành phố giao.

⁴⁷ Hà Đông (65%), Đống Đa (61%), Gia Lâm (60%),...

⁴⁸ Trong đó, ngân sách cấp Thành phố đạt 56,2% dự toán; ngân sách quận, huyện, thị xã đạt 45,6% dự toán.

3. Một số kết quả khác trong lĩnh vực tài chính – ngân sách

- Thành phố tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền trong lĩnh vực tài chính – ngân sách trong 06 tháng đầu năm 2024, cụ thể: (1) Ủy quyền cho UBND cấp huyện phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh một số thủ tục đầu tư dự án đầu tư công nhóm B, nhóm C thuộc nhiệm vụ chi cấp Thành phố do quận, huyện, thị xã thực hiện bằng ngân sách cấp huyện⁴⁹; (2) Ủy quyền cho Sở Tài chính thực hiện một số quyền, trách nhiệm của UBND Thành phố (cơ quan đại diện chủ sở hữu) đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên⁵⁰; (3) Ủy quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm xe ô tô thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND Thành phố⁵¹; (4) Ủy quyền cho Sở Tài chính phê duyệt kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính hàng năm và báo cáo tài chính, phân phối chênh lệch thu chi, trích lập các quỹ hàng năm của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội.

- Theo Kế hoạch, năm 2024, toàn Thành phố phải nâng mức tự chủ cho 168 đơn vị sự nghiệp công lập (cấp Thành phố là 129 đơn vị; cấp huyện là 39 đơn vị). Tính đến thời điểm hiện nay đã có 156/168 đơn vị theo Kế hoạch đã nâng được mức tự chủ chi thường xuyên (trong đó: cấp Thành phố có 118/129 đơn vị; cấp huyện có 38/39 đơn vị); trong đó chủ yếu trong lĩnh vực giáo dục khi thực hiện đặt hàng cung cấp dịch vụ giáo dục, căn cứ giá dịch vụ giáo dục tạm thời để thực hiện thí điểm đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông sử dụng ngân sách nhà nước của thành phố Hà Nội ban hành tại Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố.

- Về công tác xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá các dịch vụ công sử dụng NSNN: Để đẩy nhanh tiến độ nâng mức tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập, một trong những giải pháp trọng tâm được Thành ủy, Ban Chỉ đạo Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế Thành phố (Ban chỉ đạo 39), UBND Thành phố tập trung chỉ đạo⁵² đẩy nhanh tiến độ sửa đổi, bổ sung, ban hành mới danh mục, định mức kinh tế kỹ thuật đối với từng loại hình dịch vụ sự nghiệp công làm cơ sở ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đảm bảo tính đủ các chi phí hình thành giá dịch vụ theo quy định của cơ quan có thẩm quyền, từ đó chuyển từ hình thức giao dự toán sang đặt hàng, đấu thầu các dịch vụ công. UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 5645/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 về Kế hoạch Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố; trong đó đã giao chi tiết lộ trình xây dựng và ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá cho các sở chuyên ngành phải hoàn thành trong quý 4/2023, năm 2024 và năm 2025. Trong 6 tháng đầu năm, UBND Thành phố đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành trong công tác rà soát danh mục các sản phẩm, dịch vụ

⁴⁹ Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của UBND Thành phố.

⁵⁰ Quyết định số 965/QĐ-UBND ngày 21/02/2024 của UBND Thành phố.

⁵¹ Quyết định số 904/QĐ-UBND ngày 19/02/2024 của UBND Thành phố.

⁵² Công văn số 572/UBND-KTTH ngày 04/3/2024 về việc đôn đốc rà soát, xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước.

công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực quản lý nhưng chưa ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí, đơn giá, giá sản phẩm, dịch vụ công; khẩn trương xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí, đơn giá, giá sản phẩm, dịch vụ công trình UBND Thành phố ban hành làm cơ sở triển khai thực hiện; hằng tháng, UBND Thành phố giao ban để đôn đốc và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá các dịch vụ công sử dụng NSNN.

Kết quả trong 6 tháng đầu năm, UBND Thành phố đã trình HĐND Thành phố ban hành: Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND ngày 15/5/2024 về kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố quy định giá dịch vụ giáo dục tạm thời để thực hiện thí điểm đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông sử dụng ngân sách nhà nước của thành phố Hà Nội. Đồng thời, UBND Thành phố đã ban hành: Quyết định số 2197/QĐ-UBND ngày 25/04/2024 về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 5748/QĐ-UBND ngày 15/10/2019 của UBND Thành phố về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trong hoạt động kiểm nghiệm, chứng nhận sản phẩm nông nghiệp, vật tư nông nghiệp thành phố Hà Nội; Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 22/05/2024 về ban hành đơn giá dịch vụ công bảo trì cơ sở hạ tầng xe buýt trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 05/6/2024 ban hành một số bộ định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực Công thương thành phố Hà Nội. Đối với các định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá phải hoàn thành trong quý 4/2023, cơ bản các đơn vị đều đã tập trung triển khai trong 6 tháng đầu năm và dự kiến hoàn thành trong quý 3/2024. Đối với các định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá phải hoàn thành trong năm 2024, các sở chuyên ngành đang tập trung triển khai thực hiện xây dựng.

- Về công tác quyết toán hoàn thành dự án đầu tư công: Ngay từ đầu năm, UBND Thành phố đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị khẩn trương đẩy nhanh tiến độ quyết toán dự án hoàn thành. Đến ngày 13/6/2024, đã hoàn thành thẩm tra, phê duyệt quyết toán 39 dự án cấp Thành phố với giá trị quyết toán được duyệt là 2.255,15 tỷ đồng, giảm trừ 6,24 tỷ đồng so với giá trị đề nghị của chủ đầu tư.

- Về tham mưu ban hành cơ chế, chính sách về tài chính – ngân sách: Trong 06 tháng đầu năm, UBND Thành phố đã trình HĐND Thành phố ban hành nhiều cơ chế, chính sách nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tiễn của Thành phố như: (1) Nghị quyết quy định việc hỗ trợ phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp qua ứng dụng định danh và xác thực điện tử (VNeID) trên địa bàn thành phố Hà Nội⁵³; (2) Nghị quyết quy định về việc hỗ trợ chi phục vụ tổ chức Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương năm 2023 và triển khai kế hoạch công tác năm 2024⁵⁴; (3) Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa thể thao cơ sở phục vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành

⁵³ Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 15/5/2024 của HĐND Thành phố.

⁵⁴ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố.

phố Hà Nội đến hết năm 2025⁵⁵; (4) Nghị quyết quy định việc hỗ trợ tổ chức các hoạt động tôn vinh, tri ân các Anh hùng liệt sĩ, chiến sĩ Điện Biên, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến (trực tiếp tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ) trên địa bàn thành phố Hà Nội nhân dịp kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên⁵⁶; (5) Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2023-2024⁵⁷; (6) Nghị quyết quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội⁵⁸... Hiện nay, UBND Thành phố cũng đang trình HĐND Thành phố (dự kiến thông qua tại kỳ họp tháng 07/2023) một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố cũng như các cơ chế, chính sách tài chính – ngân sách khác như: (1) Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp cho người lao động trên địa bàn thành phố Hà Nội; (2) Nghị quyết quy định chính sách đặc thù hỗ trợ trợ cấp đối với người có công với cách mạng và thân nhân đang hưởng trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng; (3) Nghị quyết quy định mức chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội; (4) Nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức chi bồi dưỡng, hỗ trợ cho lực lượng Công an tham gia bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn Thủ đô; (5) Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập và số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; nội dung, mức chi hỗ trợ đối với người tham gia Lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở trên địa bàn Thành phố; (6) Nghị quyết về áp dụng mức hỗ trợ kinh phí đào tạo cho lưu học sinh là cán bộ và con em lãnh đạo các địa phương của nước Lào; (7) Nghị quyết quy định về nội dung chi và mức chi từ ngân sách Thành phố để thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch thành phố Hà Nội; (8) Nghị quyết về nội dung và mức chi đặc thù các hoạt động kỷ niệm 70 năm giải phóng Thủ đô,...

- UBND Thành phố đã chỉ đạo quyết liệt các cơ quan, đơn vị tập trung triển khai Đề án quản lý, sử dụng và khai thác hiệu quả tài sản công của thành phố Hà Nội giai đoạn 2023-2025, định hướng giai đoạn 2026-2030 và rà soát tiến độ, kết quả triển khai Đề án làm cơ sở để UBND Thành phố báo cáo Thường trực HĐND Thành phố kết quả 01 năm triển khai Đề án⁵⁹. Tính đến ngày 31/5/2024, UBND Thành phố đã ban hành theo thẩm quyền 06 Quyết định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung và xe ô tô chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Thành phố theo quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ; xem xét, phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của 04 cơ quan⁶⁰; xem xét, phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của 01 cơ quan (Văn phòng UBND Thành phố); bố trí kinh phí mua xe ô tô phục vụ công tác chung của 05 cơ

⁵⁵ Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố.

⁵⁶ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố.

⁵⁷ Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố.

⁵⁸ Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 15/5/2024 của HĐND Thành phố.

⁵⁹ Công văn số 746/UBND-KTTH ngày 20/3/2024.

⁶⁰ Sở Tài chính, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, UBND huyện Gia Lâm.

quan, đơn vị⁶¹.

- Thực hiện Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 798/QĐ-BTC ngày 05/4/2024 của Bộ Tài chính, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 1979/QĐ-UBND ngày 15/4/2024 Thành lập Ban Chỉ đạo kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội. Đồng thời, ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 20/5/2024 của UBND Thành phố triển khai Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội, trong đó đã thực hiện kiểm kê thử nghiệm tài sản công tại 02 Sở (Sở Giao thông vận tải, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội) và 02 quận, huyện (UBND quận Hai Bà Trưng, UBND huyện Gia Lâm).

4. Một số hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

- Công tác phân bổ dự toán của một số quận, huyện, thị xã còn chưa đảm bảo quy định như: phân bổ từ nguồn tăng thu cho một số nội dung chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 2, Điều 59 Luật Ngân sách nhà nước; bố trí dự phòng ngân sách chưa đảm bảo tỷ lệ từ 2% đến 4% tổng chi ngân sách theo quy định tại Điều 10 Luật Ngân sách nhà nước; sử dụng nguồn chi thường xuyên để phân bổ cho các nội dung chưa đảm bảo theo đúng quy định;... UBND Thành phố đã có Công văn số 882/UBND-KTTH ngày 30/3/2024 chấn chỉnh và chỉ đạo các quận, huyện, thị xã thực hiện các nhiệm vụ đã được Sở Tài chính chỉ ra khi kiểm tra công tác giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2024; hiện nay, UBND các quận, huyện, thị xã đang rà soát để trình HĐND quận, huyện, thị xã điều chỉnh dự toán.

- Một số lĩnh vực Trung ương chưa ban hành hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá dịch vụ công sử dụng NSNN cho nên một số đơn vị chưa chủ động hoặc còn lúng túng trong việc rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới định mức kinh tế - kỹ thuật đối với từng loại hình dịch vụ sự nghiệp công làm cơ sở ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công tính đủ chi phí.

- Dự toán thu tiền sử dụng đất năm 2024 Trung ương giao cho Thành phố rất cao (gấp 2,24 lần so với dự toán năm 2023 và gấp 2,4 lần so với thực hiện năm 2023) nên kết quả thu 06 tháng đầu năm mới ước đạt 30,5% dự toán, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện chi đầu tư xây dựng cơ bản của một số quận, huyện.

- Mặc dù, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công của Thành phố trong 06 tháng đầu năm 2024 đã có sự cải thiện so với cùng kỳ các năm trước nhờ sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị Thành phố để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công nhưng vẫn còn một số khó khăn ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và kết quả giải ngân của các dự án:

+ Một số dự án gặp khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng, trọng tâm là việc xác định nguồn gốc đất, xác định giá đất, người dân chưa đồng thuận với

⁶¹ Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội; Sở Giao thông vận tải; Văn phòng Thành ủy; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Giao thông vận tải (cơ quan Văn phòng Sở).

phương án bồi thường, tái định cư... Đây là khó khăn, vướng mắc trong nhiều năm nhưng hiện nay vẫn chưa được giải quyết triệt để.

+ Khó khăn, vướng mắc liên quan đến biến động giá nguyên vật liệu; khó khăn trong nguồn cung nguyên vật liệu xây dựng⁶².

+ Các dự án sử dụng vốn ODA gặp nhiều khó khăn, vướng mắc như Hiệp định vay vốn chưa được gia hạn; chậm phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án;...

+ Bên cạnh đó, còn một số khó khăn, vướng mắc do hoàn thiện thủ tục đầu tư đối với các dự án lĩnh vực di tích trong Kế hoạch đầu tư 03 lĩnh vực (giáo dục, y tế, di tích) còn chậm do phải thực hiện các thủ tục chuyên ngành nên cần phải xin ý kiến thẩm định của cơ quan chuyên ngành.

III. NỘI DUNG CỤ THỂ TRÌNH HĐND THÀNH PHỐ

1. Về việc sử dụng một phần nguồn cải cách tiền lương còn dư để bố trí chi đầu tư phát triển

Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính – ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội quy định: *“Sau khi ngân sách thành phố Hà Nội đảm bảo đủ nguồn cải cách tiền lương và chính sách an sinh xã hội cho cả thời kỳ ổn định ngân sách theo quy định của cấp có thẩm quyền, HĐND thành phố Hà Nội được quyết định sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư của ngân sách cấp thành phố và cho phép ngân sách cấp dưới sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để chi đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách thành phố Hà Nội.”*

Trong 6 tháng đầu năm, trên cơ sở rà soát nhu cầu đầu tư và nguồn cải cách tiền lương còn dư, một số quận, huyện đề xuất được sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để bổ sung vốn đầu tư XDCHB năm 2024. Căn cứ đề xuất và nguồn lực đầu tư hiện có của các quận, huyện, UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố cho phép UBND các quận, huyện: Hoàng Mai, Gia Lâm được sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư của ngân sách cấp mình để chi đầu tư XDCHB năm 2024 với số tiền là 2.100.000 triệu đồng, cụ thể:

- Quận Hoàng Mai: 1.600.000 triệu đồng.

- Huyện Gia Lâm: 500.000 triệu đồng.

(chi tiết tại Phụ lục số 06 đính kèm)

2. Về điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024 của một số nhiệm vụ

2.1. Sự cần thiết điều chỉnh

a) Đối với một số khoản kinh phí điều hành tập trung, chương trình MTQG và NSTW bổ sung mục tiêu

⁶² Trong năm 2024 nhiều dự án lớn của Thành phố đang được triển khai như dự án: Đường Vành đai 4 - vùng Thủ đô; Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 6 đoạn Ba La – Xuân Mai; Đầu tư xây dựng tuyến đường cao tốc Đại lộ Thăng Long, đoạn nối từ Quốc lộ 21 đến cao tốc Hà Nội – Hòa Bình...

(1) Kinh phí tổ chức các hoạt động phục vụ các sự kiện chính trị, kỷ niệm ngày lễ lớn, các sự kiện thể thao thuộc trách nhiệm của Thành phố và các nhiệm vụ Trung ương giao

Năm 2024, thành phố Hà Nội có nhiều sự kiện lớn diễn ra, đặc biệt là các sự kiện, chương trình, hoạt động phục vụ kỷ niệm 70 năm Ngày giải phóng Thủ đô (10/10/1954-10/10/2024). Thành ủy Hà Nội, UBND Thành phố đã ban hành nhiều Kế hoạch để tổ chức sự kiện này trên địa bàn Thành phố cũng như các địa phương bạn. Tại Quyết định số 6336/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND Thành phố, nguồn kinh phí tổ chức các hoạt động phục vụ các sự kiện chính trị, kỷ niệm ngày lễ lớn, các sự kiện thể thao thuộc trách nhiệm của Thành phố và các nhiệm vụ Trung ương giao đã được bố trí là 50.000 triệu đồng. Trên cơ sở các nhiệm vụ được Thành ủy, UBND Thành phố giao các đơn vị đang triển khai và dự kiến thực hiện trong thời gian tới, UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố bổ sung kinh phí là 60.000 triệu đồng.

(2) Kinh phí đào tạo bồi dưỡng

Tại Quyết định số 6336/QĐ-UBND ngày 12/12/2023, UBND Thành phố đã bố trí nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng là 330.000 triệu đồng. Qua rà soát thực tế hiện nay của các cơ quan, đơn vị, dự kiến nhu cầu kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng khác của các cơ quan, đơn vị của Thành phố cả năm 2024 là 256.253 triệu đồng (giảm 73.747 triệu đồng so với dự toán giao đầu năm).

(3) Kinh phí mua xe ô tô

Trên cơ sở tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung được UBND Thành phố ban hành tại 04 Quyết định⁶³ theo quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ; tiêu chuẩn định mức xe ô tô chuyên dùng theo Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 21/02/2024 của UBND Thành phố; xe ô tô phục vụ chức danh và rà soát, tổng hợp nhu cầu mua sắm xe ô tô của các sở, ban, ngành Thành phố (đơn vị dự toán cấp I) và quận, huyện, thị xã; dự kiến phương án mua sắm trong năm 2024, 2025; tại Quyết định số 6336/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND Thành phố, nguồn kinh phí mua xe ô tô đã được bố trí là 50 tỷ đồng, UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố bổ sung kinh phí là 70 tỷ đồng.

(4) Kinh phí chuẩn bị đầu tư, kinh phí thanh quyết toán dự án hoàn thành và kinh phí nhiệm vụ quy hoạch (vốn sự nghiệp)

Tại Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2024, HĐND Thành phố đã quyết nghị kinh phí chuẩn bị đầu tư, kinh phí thanh quyết toán dự án hoàn thành và kinh phí nhiệm vụ quy hoạch (vốn sự nghiệp) là 70 tỷ đồng theo

⁶³ Các Quyết định: Số 966/QĐ-UBND ngày 21/02/2024 (đối với đơn vị dự toán cấp I của Thành phố); Số 967/QĐ-UBND ngày 21/02/2024 (đối với quận, huyện, thị xã); Số 968/QĐ-UBND ngày 21/02/2024 (đối với đơn vị dự toán cấp II của Thành phố); Số 969/QĐ-UBND ngày 21/02/2024 (đối với khối 03 Văn phòng của Thành phố).

các lĩnh vực (dự kiến). Trong năm 2024, căn cứ nhu cầu thực tế triển khai của các đơn vị, để đảm bảo kinh phí phân bổ phù hợp các lĩnh vực, UBND Thành phố đề nghị điều chỉnh kinh phí giữa các lĩnh vực đã được giao trong dự toán đầu năm và bổ sung kinh phí là 11.340 triệu đồng.

(5) Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ hợp tác, liên kết với các tỉnh

Tại Quyết định số 6336/QĐ-UBND ngày 12/12/2023, UBND Thành phố đã bố trí nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ hợp tác, liên kết với các tỉnh là 300.000 triệu đồng. Căn cứ kết quả phân bổ trong 05 tháng đầu năm⁶⁴ và qua rà soát thực tế hiện nay, UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố xem xét điều chỉnh giảm 130.000 triệu đồng so với dự toán giao đầu năm.

(6) Kinh phí thực hiện Chương trình MTQG (Chi tiết tại nêu mục 3 phương án phân bổ dự toán kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia (vốn sự nghiệp) năm 2024).

(7) Kinh phí thực hiện Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thủ đô (sửa đổi)

Hiện nay, UBND Thành phố đang tiếp tục phối hợp với các cơ quan Trung ương nghiên cứu tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi) để trình Quốc hội xem xét, thông qua (tại kỳ họp tháng 6/2024) và UBND Thành phố đang chủ động xây dựng Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thủ đô (sửa đổi). UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố bố trí khoản kinh phí 10.000 triệu đồng để thực hiện các nhiệm vụ phục vụ Kế hoạch triển khai Luật Thủ đô (sửa đổi).

b) Bổ sung dự toán cho Văn phòng Thành ủy để thực hiện dự án: Sửa chữa nhà 1B, 2A, hội trường 4A trụ sở Thành ủy tại số 219 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội

Sở Xây dựng đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-SXD ngày 03/01/2024 phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa nhà 1B, 2A, hội trường 4A trụ sở Thành ủy tại số 219 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội, trong đó thời gian thực hiện dự án: năm 2023 - 2024. Để đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất và tiến độ thực hiện, kịp thời đáp ứng yêu cầu công tác của các cơ quan Thành ủy Hà Nội, UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố bổ sung kinh phí cho Văn phòng Thành ủy Hà Nội số tiền 5.000 triệu đồng để triển khai thực hiện công trình nêu trên.

c) Đối với một số khoản kinh phí ngân sách cấp Thành phố bổ sung mục tiêu cho ngân sách quận, huyện, thị xã

(1) Hỗ trợ kinh phí hoạt động của lực lượng dân quân thường trực

Tại Quyết định số 6336/QĐ-UBND ngày 12/12/2023, UBND Thành phố đã bố trí nguồn kinh phí ngân sách cấp Thành phố bổ sung có mục tiêu cho ngân sách quận, huyện, thị xã để hỗ trợ hoạt động của lực lượng dân quân thường trực là 11.200 triệu đồng. Thực hiện Nghị quyết số 61/2021/NQ-HĐND ngày

⁶⁴ Trong 05 tháng đầu năm đã thực hiện phân bổ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ hợp tác, liên kết với các tỉnh là 36.877 triệu đồng.

23/9/2021 của HĐND Thành phố phê chuẩn Đề án về tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn thành phố Hà Nội và trên cơ sở các Quyết định của Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội về thành lập các Trung đội, Tiểu đội dân quân thường trực tại các quận, huyện, thị xã, UBND các quận, huyện, thị xã đã đề xuất Thành phố xem xét bổ sung kinh phí hoạt động của lực lượng dân quân thường trực năm 2024 theo nguyên tắc hỗ trợ: 1.600 triệu đồng/trung đội/năm (đủ 12 tháng), 800 triệu đồng/tiểu đội/năm (đủ 12 tháng); kinh phí hỗ trợ theo tháng thực tế phát sinh; đơn vị đã giao dự toán đầu năm đến thời điểm này chưa có quyết định thành lập hỗ trợ 50%). Với nguyên tắc nêu trên và căn cứ báo cáo đề xuất của các quận, huyện, thị xã, UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố xem xét, quyết định kinh phí ngân sách cấp Thành phố bổ sung có mục tiêu cho ngân sách quận, huyện, thị xã để hỗ trợ hoạt động của lực lượng dân quân thường trực cả năm 2024 là 27.254 triệu đồng, trong đó:

- Giám dự toán đã giao đầu năm tại Quyết định số 6336/QĐ-UBND đối với 04 huyện là 2.466 triệu đồng.

- Bổ sung dự toán cho 17 quận, huyện, thị xã với số tiền là 18.520 triệu đồng.

(2) Hỗ trợ một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố

Tại Quyết định số 6336/QĐ-UBND ngày 12/12/2023, UBND Thành phố đã bố trí nguồn kinh phí ngân sách cấp Thành phố bổ sung có mục tiêu cho ngân sách quận, huyện, thị xã để hỗ trợ một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố là 128.680 triệu đồng và có quy định UBND các huyện, thị xã triển khai thực hiện hỗ trợ một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp sau khi UBND Thành phố phê duyệt kế hoạch.

Ngày 27/4/2024, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 131/KH-UBND về việc triển khai thực hiện một số nội dung quy định tại Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố từ nguồn ngân sách Thành phố cấp bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện năm 2024-2025, trong đó tổng kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện năm 2024 là 113.870 triệu đồng. Căn cứ báo cáo đề xuất của các quận, huyện, thị xã, UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố xem xét, quyết định kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện năm 2024 để hỗ trợ một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố là 113.870 triệu đồng, trong đó:

- Giám dự toán đã giao đầu năm tại Quyết định số 6336/QĐ-UBND đối với 03 huyện là 23.910 triệu đồng.

- Bổ sung dự toán cho 01 huyện với số tiền là 9.100 triệu đồng.

(3) Hỗ trợ nhà ở hộ nghèo

Tại Quyết định số 6336/QĐ-UBND ngày 12/12/2023, UBND Thành phố đã bố trí nguồn kinh phí ngân sách cấp Thành phố bổ sung có mục tiêu cho ngân sách quận, huyện, thị xã để hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở hộ nghèo, cận nghèo là 28.710 triệu đồng. Thực hiện Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của HĐND Thành phố; Kế hoạch liên tịch số 24/KHLT-UBMTTQ ngày 18/01/2024 của UBND Thành phố và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố về việc hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Trên cơ sở số liệu tổng hợp của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tại Công văn số 1281/SLĐTBXH-BTXH ngày 12/4/2024 về việc cung cấp số liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ xây mới và sửa chữa nhà ở, đến thời điểm hiện nay tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ xây mới và sửa chữa là 724 hộ; trong quá trình triển khai, một số huyện phát sinh đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND. Để kịp thời bố trí kinh phí thực hiện đảm bảo chính sách an sinh xã hội của Thành phố, UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố xem xét, quyết định bổ sung kinh phí hỗ trợ nhà ở hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND cho 02 huyện tăng lên về đối tượng là huyện Thường Tín và Ba Vì với số kinh phí là 7.010 triệu đồng.

(4) Hỗ trợ sửa chữa các công trình từ nguồn vốn sự nghiệp cho các huyện, thị xã

Tại Quyết định số 6336/QĐ-UBND ngày 12/12/2023, UBND Thành phố đã bố trí nguồn kinh phí ngân sách cấp Thành phố bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện, thị xã để hỗ trợ sửa chữa các công trình từ nguồn vốn sự nghiệp là 360.767 triệu đồng.

Trong quá trình triển khai thực hiện, UBND huyện Mỹ Đức phát sinh kinh phí sửa chữa hội trường UBND huyện. Huyện Mỹ Đức là đơn vị có nguồn thu ngân sách hàng năm còn hạn chế chưa tự cân đối ngân sách, do vậy chưa đáp ứng đủ nhu cầu nhiệm vụ chi. Trên cơ sở báo cáo, đề xuất của huyện Mỹ Đức về việc hỗ trợ kinh phí sự nghiệp ngân sách Thành phố để sửa chữa hội trường UBND huyện Mỹ Đức; căn cứ khả năng cân đối ngân sách, UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố xem xét, quyết định hỗ trợ kinh phí cho huyện Mỹ Đức để sửa chữa Hội trường UBND huyện đảm bảo hạ tầng, cơ sở vật chất trụ sở làm việc theo nguyên tắc ngân sách Thành phố hỗ trợ tối đa 90% tổng mức đầu tư sau khi trừ dự phòng và không vượt quá đề nghị hỗ trợ của huyện: 12.475 triệu đồng (kinh phí chuẩn bị dự án do UBND huyện có trách nhiệm bố trí và tổ chức thực hiện theo quy định). Năm 2024 bổ sung: 7.000 triệu đồng; kinh phí còn lại bổ sung trong năm 2025.

(5) Kinh phí rà soát hiện trạng, thiết kế và cắm mốc bảng cho các khu rừng

Năm 2023, ngân sách cấp Thành phố đã bố trí bổ sung có mục tiêu cho các huyện, thị xã để thực hiện rà soát hiện trạng và đất lâm nghiệp với tổng số kinh phí là 19.000 triệu đồng (trong đó: huyện Mỹ Đức: 2.000 triệu đồng, huyện Sóc Sơn: 10.000 triệu đồng, thị xã Sơn Tây: 7.000 triệu đồng). Tuy nhiên các huyện,

thị xã chỉ thực hiện giải ngân, thanh toán được là 7.023 triệu đồng (trong đó huyện Mỹ Đức: 125 triệu đồng; huyện Sóc Sơn: 4.693 triệu đồng và thị xã Sơn Tây: 2.204 triệu đồng); các huyện, thị xã đã thực hiện nộp trả ngân sách Thành phố là 11.976 triệu đồng (trong đó: huyện Mỹ Đức: 1.874 triệu đồng; huyện Sóc Sơn: 5.306 triệu đồng và thị xã Sơn Tây: 4.795 triệu đồng).

Tại Quyết định số 6336/QĐ-UBND ngày 12/12/2023, UBND Thành phố đã bố trí nguồn kinh phí ngân sách cấp Thành phố bổ sung có mục tiêu cho ngân sách thị xã Sơn Tây và huyện Quốc Oai để thực hiện nhiệm vụ rà soát hiện trạng, thiết kế và cắm mốc bảng cho các khu rừng (theo Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 18/02/2022) là 6.700 triệu đồng. Để đảm bảo tiến độ hoàn thành các hạng mục công việc theo nhiệm vụ đã được phê duyệt, UBND các huyện, thị xã đã có báo cáo và đề nghị UBND Thành phố xem xét bổ sung kinh phí để tiếp tục thực hiện với tổng số kinh phí là 23.787 triệu đồng (trong đó: huyện Mỹ Đức là 1.859 triệu đồng; huyện Sóc Sơn là 6.000 triệu đồng; thị xã Sơn Tây là: 4.767 triệu đồng và huyện Thạch Thất là: 11.160 triệu đồng).

Để đảm bảo khả năng thực hiện hết nguồn kinh phí bố trí trong năm 2024, tránh tình trạng phải nộp trả kinh phí cho ngân sách Thành phố, UBND Thành phố đề xuất nguyên tắc bổ sung 50% kinh phí theo đề xuất của các huyện, thị xã (tương ứng khoảng 11.000 triệu đồng). Căn cứ kết quả thực hiện của các huyện, thị xã, UBND Thành phố sẽ xem xét bổ sung số kinh phí còn lại khi điều chỉnh dự toán chi thường xuyên ngân sách cấp Thành phố năm 2024.

(6) Hỗ trợ kinh phí diễn tập phòng thủ cấp huyện

Căn cứ chỉ thị số 73/CT-BQP ngày 27/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ thành phố Hà Nội; chỉ thị số 33-CT/TU ngày 17/5/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ thành phố Hà Nội năm 2024.

Năm 2024, thành phố Hà Nội tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện tại 03 huyện: Quốc Oai, Chương Mỹ, Thạch Thất. UBND Thành phố đề xuất hỗ trợ kinh phí diễn tập phòng thủ cấp huyện cho 03 huyện số tiền là 9.000 triệu đồng (3.000 triệu đồng/01 huyện, bằng mức bổ sung có mục tiêu kinh phí diễn tập phòng thủ năm 2023 cho các quận, huyện, thị xã theo Quyết định số 4969/QĐ-UBND ngày 10/12/2022 của UBND Thành phố).

(7) Kinh phí đảm bảo chi khác (tối thiểu) lĩnh vực sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề

Tại Quyết định số 6336/QĐ-UBND ngày 12/12/2023, UBND Thành phố đã giao dự toán chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục và đào tạo cho huyện Sóc Sơn là 717.348 triệu đồng, huyện Phú Xuyên là 418.883 triệu đồng.

Thực hiện Thông tư số 08/2023/T-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, số 02/2021/TT-BGDĐT, số 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập, năm 2023 – 2024, cuối năm

2023 Sở Nội vụ tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Sở Nội vụ đã có Quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp và chuyển xếp lương đối với giáo viên đã trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho giáo viên của các trường trực thuộc UBND huyện Sóc Sơn và huyện Phú Xuyên. Kinh phí chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo của các huyện còn thấp, các huyện vẫn phải thực hiện bố trí kinh phí đảm bảo chi khác (tối thiểu) cho các trường nên kinh phí thực hiện thăng hạng, nâng ngạch giáo viên phát sinh chưa được bố trí trong dự toán đầu năm. Trên cơ sở đề nghị và khả năng cân đối ngân sách của các huyện: Sóc Sơn, Phú Xuyên, UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố xem xét, quyết định bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện Sóc Sơn, Phú Xuyên để thực hiện thăng hạng, nâng ngạch giáo viên là 15.800 triệu đồng (trong đó: huyện Sóc Sơn là 7.600 triệu đồng; huyện Phú Xuyên là 8.200 triệu đồng).

Đồng thời, do trên địa bàn huyện Phú Xuyên có nhiều điểm trường, nhiều lớp học dẫn đến số lượng học sinh bình quân tại các lớp rất thấp nhưng vẫn phải bố trí số lượng giáo viên đảm bảo lệ giáo viên/lớp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quỹ tiền lương của biên chế viên chức khối giáo dục (gồm cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập) rất cao, chiếm tỷ lệ hơn 80% trong dự toán chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề nên không đảm bảo chi khác (tối thiểu), huyện Phú Xuyên phải thực hiện bố trí đảm bảo chi khác (tối thiểu) cho hầu hết các trường trên địa bàn. Vì vậy, UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố xem xét, quyết định bổ sung kinh phí đảm bảo chi khác (tối thiểu) theo định mức phân bổ ngân sách theo quy định tại Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND Thành phố cho huyện Phú Xuyên là 14.850 triệu đồng.

Như vậy, tổng kinh phí đề xuất ngân sách cấp Thành phố bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện Sóc Sơn và Phú Xuyên để đảm bảo chi khác (tối thiểu) lĩnh vực sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề là 30.650 triệu đồng.

2.2. Các nội dung điều chỉnh

a) Điều chỉnh giảm dự toán chi thường xuyên: 257.010 triệu đồng, bao gồm:

(1) Đối với một số khoản kinh phí điều hành tập trung, chương trình MTQG và NSTW bổ sung mục tiêu, điều chỉnh giảm 230.634 triệu đồng, bao gồm:

- Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng: giảm 73.747 triệu đồng.
- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ hợp tác, liên kết với các tỉnh: giảm 130.000 triệu đồng.
- Kinh phí thực hiện chương trình MTQG: giảm 26.887 triệu đồng so với dự toán giao đầu năm (đã giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

(2) Đối với một số khoản kinh phí ngân sách cấp Thành phố bổ sung mục tiêu cho ngân sách quận, huyện, thị xã, điều chỉnh giảm 26.376 triệu đồng, bao gồm:

- Hỗ trợ kinh phí hoạt động của lực lượng dân quân thường trực: giảm 2.466 triệu đồng.

- Hỗ trợ một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố: giảm 23.910 triệu đồng.

b) Điều chỉnh tăng, bổ sung dự toán chi thường xuyên: 257.010 triệu đồng, bao gồm:

(1) Đối với một số khoản kinh phí điều hành tập trung, chương trình MTQG và NSTW bổ sung mục tiêu, điều chỉnh tăng 159.730 triệu đồng, bao gồm:

* Đối với nhiệm vụ đã giao trong dự toán đầu năm:

- Kinh phí tổ chức các hoạt động phục vụ các sự kiện chính trị, kỷ niệm ngày lễ lớn, các sự kiện thể thao thuộc trách nhiệm của Thành phố và các nhiệm vụ Trung ương giao: tăng 60.000 triệu đồng.

- Kinh phí mua xe ô tô: tăng 70.000 triệu đồng.

- Kinh phí chuẩn bị đầu tư, kinh phí thanh quyết toán dự án hoàn thành và kinh phí nhiệm vụ quy hoạch (vốn sự nghiệp): tăng 11.340 triệu đồng.

- Kinh phí thực hiện chương trình MTQG: tăng 8.390 triệu đồng (bổ sung cho huyện Ba Vì).

* Đối với nhiệm vụ đề xuất bổ sung mới: Kinh phí thực hiện Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thủ đô (sửa đổi): bổ sung 10.000 triệu đồng.

(2) Bổ sung dự toán cho Văn phòng Thành ủy (Kinh phí thực hiện dự án: Sửa chữa nhà 1B, 2A, hội trường 4A trụ sở Thành ủy tại số 219 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội theo Quyết định số 01/QĐ-SXD ngày 03/01/2024 của Sở Xây dựng phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật): 5.000 triệu đồng.

(3) Đối với một số khoản kinh phí ngân sách cấp Thành phố bổ sung mục tiêu cho ngân sách quận, huyện, thị xã, điều chỉnh tăng 92.280 triệu đồng, bao gồm:

* Đối với nhiệm vụ đã giao trong dự toán đầu năm:

- Hỗ trợ kinh phí hoạt động của lực lượng dân quân thường trực: tăng 18.520 triệu đồng.

- Hỗ trợ một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố:: tăng 9.100 triệu đồng.

- Hỗ trợ nhà ở hộ nghèo: tăng 7.010 triệu đồng.

- Hỗ trợ sửa chữa các công trình từ nguồn vốn sự nghiệp cho các huyện, thị xã: tăng 7.000 triệu đồng.

- Kinh phí rà soát hiện trạng, thiết kế và cắm mốc bảng cho các khu rừng: bổ sung 11.000 triệu đồng.

* Đối với nhiệm vụ đề xuất bổ sung mới:

- Hỗ trợ kinh phí diễn tập phòng thủ cấp huyện: bổ sung 9.000 triệu đồng.

- Kinh phí đảm bảo chi khác (tối thiểu) lĩnh vực sự nghiệp giáo dục, đào tạo

và dạy nghề: bổ sung 30.650 triệu đồng.

(chi tiết tại Phụ lục số 07, 08 đính kèm)

3. Về phương án phân bổ dự toán kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia (vốn sự nghiệp) năm 2024 và kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ (nguồn NSTW bổ sung có mục tiêu cho ngân sách Thành phố)

3.1. Phân bổ dự toán kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia (vốn sự nghiệp) năm 2024

Tại Quyết định số 6336/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 của thành phố Hà Nội, UBND Thành phố đã giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì tham mưu UBND Thành phố báo cáo HĐND Thành phố phương án phân bổ kinh phí 02 Chương trình MTQG: (1) Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững thành phố Hà Nội là 18.077 triệu đồng; (2) Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 15.000 triệu đồng.

- Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 thành phố Hà Nội:

Trên cơ sở đề nghị của UBND các huyện có hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trong vòng 36 tháng trên địa bàn thành phố Hà Nội đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, tổng hợp; Phạm vi, đối tượng thụ hưởng đảm bảo phù hợp với quy định tại Phụ lục 07 Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của HĐND Thành phố về Quy định cơ chế hỗ trợ đối với dự án Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo để triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn Thành phố; UBND Thành phố báo cáo HĐND Thành phố phương án phân bổ kinh phí năm 2024 giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện 13 dự án phát triển bò sinh sản, số tiền là: 2.035 triệu đồng. Số kinh phí còn lại là 16.042 triệu đồng, UBND Thành phố đề nghị điều chỉnh giảm để bổ sung cho các nhiệm vụ cần thiết khác.

- Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025:

+ Trên cơ sở đề nghị của UBND các huyện: Ba Vì, Thạch Thất, Quốc Oai, Mỹ Đức và kết quả rà soát, tổng hợp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về nhu cầu đăng ký của các hộ nghèo, cận nghèo tại 13 xã dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn 04 huyện nêu trên; Phạm vi, đối tượng thụ hưởng là hộ nghèo, cận nghèo là người dân tộc thiểu số và miền núi tại 13 xã dân tộc thiểu số và miền núi thuộc 04 huyện (Ba Vì, Thạch Thất, Quốc Oai, Mỹ Đức) đảm bảo phù hợp với quy định tại Phụ lục 07 Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố về quy định nội dung, mức chi đối với dự án phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của vùng để phát triển sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của Thủ

đô Hà Nội giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; UBND Thành phố báo cáo HĐND Thành phố phương án phân bổ kinh phí năm 2024 giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện 06 Dự án phát triển sản xuất (gồm: dự án chăn nuôi gà thương phẩm, dự án chăn nuôi bò sinh sản, dự án chăn nuôi dê sinh sản, dự án chăn nuôi trâu sinh sản, dự án chăn nuôi lợn thương phẩm), số tiền là 4.155 triệu đồng. Số kinh phí còn lại là 10.845 triệu đồng, UBND Thành phố đề nghị điều chỉnh giảm để bổ sung cho các nhiệm vụ cần thiết khác.

+ Căn cứ Kế hoạch số 253/KH-UBND ngày 11/11/2021 của UBND Thành phố trong đó: *Nội dung 8 tuyên truyền nâng cao nhận thức bình đẳng giới và kiến thức pháp luật cho phụ nữ dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025: 1.200 triệu đồng; nội dung 9: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thông tin tuyên truyền với số kinh phí là: 8.090 triệu đồng* và trên cơ sở đề xuất của Ban Dân tộc Thành phố. UBND Thành phố đề xuất bổ sung kinh phí từ ngân sách cấp Thành phố cho ngân sách huyện Ba Vì số tiền 8.390 triệu đồng để thực hiện nhiệm vụ nêu trên (trong đó, kinh phí cho đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ nữ vùng dân tộc 07 xã miền núi: 460 triệu đồng; kinh phí cho đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thông tin tuyên truyền trên địa bàn 07 xã miền núi: 7.930 triệu đồng).

(chi tiết tại Phụ lục số 09 đính kèm)

3.2. Phân bổ dự toán kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ (nguồn NSTW bổ sung có mục tiêu cho ngân sách Thành phố)

Theo Quyết định số 6336/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND Thành phố về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 của thành phố Hà Nội, nguồn kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu về ngân sách Thành phố để thực hiện quản lý, bảo trì hệ thống giao thông đường bộ năm 2024 là 267.453 triệu đồng.

Trên cơ sở đề xuất của Sở Giao thông vận tải, UBND các huyện, thị xã Sơn Tây về nhu cầu được bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo trì hệ thống giao thông đường bộ của các đơn vị, kết quả kiểm tra, rà soát của Sở Tài chính, UBND Thành phố báo cáo HĐND Thành phố phương án phân bổ nguồn kinh phí trên như sau:

- Tiếp tục bố trí số vốn còn thiếu trên cơ sở kết quả thực hiện của các dự án đã triển khai từ năm 2023, đã được bố trí một phần vốn tại Quyết định số 3324/QĐ-UBND ngày 23/6/2023 của UBND Thành phố về việc phân bổ, giao dự toán nguồn kinh phí Trung ương bổ sung có mục tiêu về ngân sách Thành phố để thực hiện quản lý, bảo trì hệ thống giao thông đường bộ trên địa bàn Thành phố năm 2023.

- Bố trí một phần vốn cho các dự án mới theo nguyên tắc: là các dự án sửa chữa các tuyến đường giao thông có hiện trạng hư hỏng, xuống cấp ở mức cần thiết triển khai ngay trong năm 2024; không trùng lặp với các nhiệm vụ, dự án đã có trong kế hoạch, chủ trương khác của Thành phố và của các quận, huyện, thị xã; phù hợp với khả năng cân đối nguồn kinh phí năm 2024; phù hợp với tiến độ triển khai và dự kiến khối lượng thực hiện trong năm 2024 của các đơn vị (số

kinh phí còn lại sẽ tiếp tục được báo cáo các cấp xem xét, quyết định từ nguồn kinh phí Trung ương bổ sung có mục tiêu về ngân sách Thành phố để thực hiện quản lý, bảo trì giao thông đường bộ năm 2025).

- Cụ thể phương án phân bổ như sau:

+ Bổ sung dự toán về Sở Giao thông vận tải để thực hiện các 06 dự án: 3.000 triệu đồng

+ Bổ sung có mục tiêu cho 12 huyện, thị xã Sơn Tây 264.453 triệu đồng (trong đó: bố trí cho 21 dự án chuyển tiếp từ năm 2023: 126.443 triệu đồng; bố trí cho 16 dự án triển khai mới: 138.010 triệu đồng).

(chi tiết tại Phụ lục số 10 đính kèm)

4. Một số nhiệm vụ chi, mức chi đặc thù xin ý kiến HĐND Thành phố

4.1. Thực hiện ý kiến kết luận chỉ đạo của đồng chí Đinh Tiến Dũng, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo triển khai Dự án bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Khu di sản Hoàng Thành Thăng Long và Khu di tích Cổ Loa giao Trung tâm bảo tồn di sản Thăng Long - Hà Nội: “Hoàn thiện Hồ sơ khoa học, phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương, tạo sự đồng thuận cao của các tổ chức quốc tế, các nhà khoa học trong và ngoài nước đối với việc khơi thông trục Hoàng Đạo để đủ điều kiện sớm đề xuất chủ trương đầu tư dự án Tái hiện không gian và chính Điện Kính Thiên; phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức đón tiếp các đoàn công tác liên ngành của UNESCO, các chuyên gia quốc tế, tổ chức các đoàn công tác để giải trình, tham vấn hồ sơ khoa học về Khu di sản Hoàng Thành Thăng Long, bố trí kinh phí thực hiện đảm bảo yêu cầu”.

Hồ sơ khoa học “Báo cáo tình trạng bảo tồn khu trung tâm Hoàng thành Thăng Long - Hà Nội” theo yêu cầu của Trung tâm di sản thế giới đã hoàn thành, sẽ đệ trình để xem xét thông qua tại Kỳ họp lần thứ 46 Ủy ban Di sản thế giới (từ ngày 21-31/7/2024 tại New Delhi, Ấn Độ).

Sau khi được thông qua tại Kỳ họp lần thứ 46 Ủy ban Di sản thế giới, thực hiện các khuyến nghị của ICOMOS về trục trung tâm của di sản thế giới Hoàng Thành Thăng Long, chiến lược nghiên cứu khai quật khảo cổ học, quá trình bảo tồn và hạ giải các công trình phục vụ hoàn trả không gian Điện Kính Thiên và chính Điện Kính Thiên, xác định hướng đi và các giai đoạn tiếp theo cho việc quản lý, nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị di sản..., UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố thống nhất nội dung: *Trung tâm bảo tồn di sản Thăng Long - Hà Nội thực hiện chi trả thù lao tư vấn kỹ thuật theo thỏa thuận cho chuyên gia tư vấn quốc tế của UNESCO (thông qua hợp đồng tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật với Hội đồng Di tích và Di chỉ quốc tế (ICOMOS)), chi trả thù lao theo thỏa thuận cho chuyên gia độc lập tư vấn xây dựng hồ sơ tầm nhìn cho trục chính tâm khu di sản Hoàng Thành Thăng Long (dự kiến thực hiện vào tháng 11/2024).*

4.2. Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thường trực Thành ủy, Biên bản thỏa thuận hợp tác giữa Đảng bộ, chính quyền Thủ đô Hà Nội, nước CHXHCN Việt Nam với Đảng bộ, chính quyền Thủ đô Viêng Chăn, nước CHDCND Lào giai đoạn

2022-2025; đối với các nội dung hỗ trợ: (1) hỗ trợ học viên tham gia lớp đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ của Thủ đô Viêng Chăn, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào năm 2024; (2) hỗ trợ cán bộ, giáo viên dạy nghề Thủ đô Viêng Chăn, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào giai đoạn 2024-2025; (3) hỗ trợ kinh phí đào tạo, chi sinh hoạt phí, chi hỗ trợ trang cấp ban đầu, chi phí đi lại cho học sinh là cán bộ và con em lãnh đạo các tỉnh Bắc Lào từ 01/01/2024; UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố thống nhất nội dung: *Giao UBND Thành phố căn cứ chủ trương của cấp có thẩm quyền, quyết định việc hỗ trợ và triển khai thực hiện.*

4.3. Kinh phí cấp điện chiếu sáng ngõ, ngách của 12 quận trên địa bàn Thành phố

Thực hiện Nghị quyết 21/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 của HĐND Thành phố về việc phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội; nhiệm vụ cấp điện chiếu sáng ngõ, ngách trên địa bàn các quận được điều chỉnh từ cấp Thành phố về các quận thực hiện từ 01/01/2023. Nguồn kinh phí thực hiện đã được đảm bảo trong dự toán ngân sách của các quận theo phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách, phân cấp quản lý nhà nước. Trong quá trình triển khai có phát sinh một số vấn đề như sau:

a) Khối lượng chiếu sáng trên địa bàn 12 quận:

Hiện nay, trên địa bàn 12 quận nội thành có tổng 1.995 trạm đèn chiếu sáng với công suất 19.393 kW trong đó có 03 loại trạm đèn với khối lượng như sau:

- 787 trạm đèn độc lập đường phố do Sở Xây dựng quản lý có công suất 8.773 kW.

- 462 trạm đèn độc lập ngõ ngách do UBND các quận quản lý có công suất 2.378 kW.

- 746 trạm đèn chung lưới đèn đường phố - ngõ ngách có tổng công suất 8.787 kW (trong đó phần lưới đèn đường phố do Sở Xây dựng quản lý theo phân cấp có công suất 5.450 kW, phần lưới ngõ ngách các quận quản lý theo phân cấp có công suất 3.337 kW). Hiện trạng các trạm đèn này đang chung tủ điều khiển và công tơ đo đếm điện năng do Sở Xây dựng đang quản lý.

b) Về tình hình thanh toán kinh phí điện năng chiếu sáng

Do 746 trạm đèn chung lưới đèn đường phố - ngõ ngách có chung tủ điều khiển, chung nguồn điện và công tơ đo đếm điện giữa hệ thống chiếu sáng đường phố (Sở Xây dựng quản lý) và hệ thống chiếu sáng ngõ, ngách (các quận quản lý), đến nay các quận chưa thể chi trả kinh phí điện năng phần lưới đèn ngõ ngách do chưa tách được công tơ đo đếm phần khối lượng điện năng của Sở Xây dựng và các quận quản lý. Trung tâm Quản lý hạ tầng kỹ thuật thành phố Hà Nội đã thanh toán toàn bộ kinh phí điện năng các trạm đèn chung lưới đèn đường phố - ngõ ngách từ tháng 01/2023 đến hết tháng 12/2023. Đối với trạm đèn ngõ xóm độc lập (quận quản lý), do các quận chưa hoàn thành các thủ tục để thanh toán tiền điện cho ngành điện, Trung tâm đã thanh toán kinh phí điện năng từ tháng

01/2023 đến hết tháng 10/2023.

Năm 2024, đối với các trạm đèn chung lưới đường phố - ngõ ngách, Trung tâm mới thanh toán kinh phí điện năng tiêu thụ từ tháng 01 đến tháng 3. Đối với các trạm đèn ngõ xóm độc lập, các quận cũng chưa thanh toán được kinh phí điện năng do chưa thống nhất được với Trung tâm Quản lý hạ tầng kỹ thuật thành phố Hà Nội để tổ chức ký các phụ lục bổ sung đối với các hợp đồng phụ.

c) Đề xuất, kiến nghị

Theo báo cáo của Trung tâm Quản lý hạ tầng kỹ thuật thành phố Hà Nội, kinh phí để thực hiện phân tách chi phí điện năng tiêu thụ đường phố và ngõ ngách triệt để bằng thiết bị đo đếm (công tơ điện) dự kiến khoảng 600 tỷ đồng trên địa bàn 12 quận nội thành.

Do việc cấp điện chiếu sáng có tính chất hệ thống, để thống nhất một đầu mối cấp điện toàn bộ hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn các quận, đảm bảo việc cấp điện chiếu sáng được thông suốt, phục vụ an sinh xã hội, không ảnh hưởng đến cuộc sống của nhân dân, tránh phát sinh kinh phí lớn do đầu tư công tơ điện, đồng thời có cơ sở thanh, quyết toán kinh phí cho các đơn vị, UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố thống nhất:

(1) Sở Xây dựng thanh toán toàn bộ kinh phí cấp điện hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn các quận, bao gồm cả các trạm đèn chung lưới đường phố - ngõ ngách và trạm đèn ngõ xóm độc lập trong 02 năm 2023 và 2024.

(2) Đối với nguồn kinh phí cấp điện chiếu sáng ngõ, ngách đã bố trí trong cân đối ngân sách các Quận năm 2023 và 2024: Do khối lượng các trạm nhận bàn giao từ Sở Xây dựng lớn (462 trạm độc lập ngõ ngách và 746 trạm đèn chung), nguồn kinh phí để thanh toán tiền điện chiếu sáng đã bố trí cho 12 quận không lớn (khoảng 42 tỷ đồng/năm), ngoài phần kinh phí Thành phố giao, các Quận đã chủ động bố trí từ nguồn ngân sách quận để đảm bảo thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa các trạm đèn chung lưới đường phố và ngõ ngách, trạm đèn ngõ xóm độc lập trên địa bàn sau khi nhận bàn giao. UBND Thành phố đề xuất để lại nguồn kinh phí đã bố trí trong dự toán năm 2023, 2024 cho các Quận để bổ sung nguồn kinh phí thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống chiếu sáng ngõ, ngách theo phân cấp.

5. Về điều chỉnh số liệu tổng quyết toán ngân sách thành phố Hà Nội năm 2022

Ngày 8/12/2023, Hội đồng nhân dân thành phố đã ban hành Nghị quyết số 39/NQ-HĐND về việc điều chỉnh tổng quyết toán ngân sách thành phố Hà Nội năm 2021 và phê duyệt tổng quyết toán thu, chi ngân sách thành phố Hà Nội năm 2022.

Ngày 11/12/2023, Kiểm toán Nhà nước có Báo cáo số 237/KTNN-TH về việc gửi báo cáo kiểm toán Báo cáo quyết toán NSDP năm 2022 của thành phố Hà Nội, trong đó Kiểm toán nhà nước kiến nghị giảm chi chuyển nguồn, tăng kết dư ngân sách đối với các khoản kinh phí chuyển nguồn tại các đơn vị dự toán cấp thành phố nhưng chưa đảm bảo theo quy định 123.136.784.000 đồng; Thực hiện

kiến nghị của KTTN, Sở Tài chính đã phối hợp với KBNN Hà Nội điều chỉnh giảm chi chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023 số tiền 123.136.784.000 đồng. Đồng thời, theo báo cáo của Kho bạc Nhà nước Hà Nội, ngày 26/02/2024 Kho bạc Ba Đình đã điều chỉnh giảm ghi thu, ghi chi vốn viện trợ nước ngoài năm 2022 cho Bệnh viện nhi Trung ương theo đề nghị của Bộ Y tế tại Văn bản số 7065/BYT-KHTC số tiền 135.928.613.013 đồng, làm giảm số thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (thu NSTW). Vì vậy số liệu về thu, chi, chuyển nguồn, kết dư ngân sách địa phương và ngân sách Thành phố thay đổi so với Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 08/12/2023, cụ thể: (1) giảm tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 135.928.613.013 đồng, (2) giảm chi chuyển nguồn và giảm tổng chi ngân sách địa phương, ngân sách Thành phố 123.136.784.000 đồng, (3) tăng kết dư ngân sách địa phương và ngân sách Thành phố 123.136.784.000 đồng, (tương ứng thay đổi số liệu các Phụ lục 01, 02, 03, 04 và 05 tại Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 gửi kèm).

Số liệu quyết toán sau khi điều chỉnh các nội dung trên như sau:

“1. Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn: 333.620.403.605.277 đồng

2. Quyết toán thu, chi ngân sách địa phương:

a) Tổng thu ngân sách địa phương: 230.300.845.085.684 đồng

b) Tổng chi ngân sách địa phương: 218.824.876.151.560 đồng

c) Vay của ngân sách địa phương: 1.328.533.350.424 đồng

d) Trả nợ gốc của ngân sách địa phương: 816.493.881.817 đồng

e) Kết dư ngân sách địa phương: 11.988.008.402.731 đồng

3. Quyết toán thu, chi ngân sách cấp Thành phố:

a) Tổng thu ngân sách cấp Thành phố: 132.321.695.260.764 đồng

b) Tổng chi ngân sách cấp Thành phố: 130.902.058.737.030 đồng

c) Vay của ngân sách cấp Thành phố: 1.328.533.350.424 đồng

d) Trả nợ gốc của ngân sách cấp Thành phố: 816.493.881.817 đồng

c) Kết dư ngân sách cấp Thành phố: 1.931.675.992.341 đồng”.

(Chi tiết theo các Phụ lục kèm theo)

IV. NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

Năm 2024 là năm bút phá có ý nghĩa quan trọng trong việc thúc đẩy triển khai thực hiện và đảm bảo tiến độ, lộ trình hoàn thành cao nhất các nhiệm vụ đề ra, góp phần đẩy mạnh thực hiện thắng lợi các mục tiêu của các chương trình, kế hoạch 5 năm 2021 - 2025 như Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVII, 10 Chương trình công tác toàn khóa của Thành ủy, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của Thành phố và tiếp tục triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù Trung ương cho phép thực hiện thí điểm trên địa bàn Thành phố. Trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ tài chính –

ngân sách trong 6 tháng đầu năm 2024, UBND Thành phố tiếp tục bám sát các chỉ đạo, điều hành của Trung ương và tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã được HĐND Thành phố quyết nghị tại Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 trong 06 tháng cuối năm 2024, trong đó: UBND Thành phố đặc biệt quan tâm thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như sau:

1. Tăng phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền trên địa bàn Thành phố; đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh góp phần tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh góp phần thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường công tác kiểm tra, kiểm tra, kiểm soát và đánh giá kết quả thực hiện phân cấp, ủy quyền để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp, đồng thời kiểm soát quyền lực đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc Thành phố và UBND các quận, huyện, thị xã trong việc thực hiện phân cấp, ủy quyền; chấn chỉnh và hướng tới chấm dứt tình trạng sợ sai, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và sự phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương.

- Rà soát, đơn giản hóa các TTHC, các quy định hành chính (bao gồm cả các TTHC nội bộ trong các cơ quan hành chính nhà nước của Thành phố); nghiên cứu các mô hình sáng kiến trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và đề xuất tổ chức triển khai thực hiện; tăng cường kiểm soát hiệu quả cơ chế phối hợp liên thông giữa các cơ quan, đơn vị trong thực hiện các TTHC, quy định hành chính. Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 18/NQ-TU ngày 30/12/2022 của Thành ủy và Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 27/9/2023 của UBND Thành phố về chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trọng tâm là phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp. Phát triển hạ tầng số, hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng dữ liệu... kết nối liên thông, đồng bộ và thống nhất, phục vụ triển khai Chính quyền điện tử, Chính quyền số, tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số, xây dựng Thành phố thông minh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước; giảm chi phí và thời gian xử lý công việc. Tập trung rà soát, kiến nghị hoặc đề xuất phương án tháo gỡ dứt điểm các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Đề án 06 của Chính phủ, bảo đảm gắn kết chặt chẽ, hiệu quả giữa cải cách thủ tục hành chính với chuyển đổi số quốc gia; xác định rõ các giải pháp, nhiệm vụ, trách nhiệm triển khai và nguồn lực của từng cấp, từng ngành, tránh việc lúng túng, đùn đẩy trách nhiệm trong triển khai thực hiện và tránh việc đầu tư dàn trải, lãng phí nguồn lực, thiếu hiệu quả.

- Tiếp tục tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, pháp luật cho doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp phát triển ổn định, vững chắc, phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh trong tình hình kinh tế - xã hội thế giới dự báo trong 06 tháng cuối năm 2024 sẽ còn diễn biến phức tạp. Kịp thời triển khai ngay các cơ chế, chính sách mới được Quốc hội,

Chính phủ ban hành đề hỗ trợ doanh nghiệp ổn định sản xuất, kinh doanh; giải quyết việc làm và tạo thêm việc làm mới, góp phần phục hồi tăng trưởng đưa nền kinh tế vượt qua khó khăn thách thức trước sự biến động khó lường của các quốc gia trên thế giới hiện nay⁶⁵. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cấp, các ngành trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng; kịp thời đề xuất, xử lý các vấn đề phát sinh, đồng thời triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trong trung, dài hạn để thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; nêu cao tinh thần đoàn kết, chung sức, đồng lòng, phát huy tối đa khả năng sáng tạo, tự lực, tự cường, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Tăng cường quản lý thu, phấn đấu hoàn thành toàn diện và vượt mức dự toán thu được giao ở mức cao nhất đảm bảo nguồn lực thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội

- Chỉ đạo rà soát toàn bộ nguồn phát sinh thu, số thuế còn được gia hạn, nắm chắc đối tượng nộp ngân sách trên địa bàn, lĩnh vực để có giải pháp quản lý thu phù hợp, hiệu quả, khai thác các nguồn thu còn dư địa, tiềm năng như kinh doanh trên nền tảng số, thương mại điện tử, dịch vụ giải trí, ăn uống, xăng dầu... Tăng cường hiệu quả công tác quản lý hộ kinh doanh; tập trung rà soát thu, đôn đốc các hộ, cá nhân kinh doanh thực hiện nộp đầy đủ, kịp thời số thuế phải nộp vào ngân sách.

- Riêng đối với các khoản thu từ đất, đề nghị các sở, ban, ngành Thành phố và UBND các quận, huyện, thị xã tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

+ Sở Tài nguyên và Môi trường: (1) Tập trung đẩy nhanh công tác xác định giá đất cụ thể đối với các dự án đã có quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; định kỳ báo cáo đánh giá, tiến độ thực hiện từ nay đến cuối năm 2024, khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp, tham mưu UBND Thành phố chỉ đạo; (2) Có văn bản hướng dẫn, phối hợp chặt chẽ với UBND quận, huyện, thị xã về trình tự, thủ tục và giải quyết khó khăn, vướng mắc trong xác định giá đất cụ thể đối với nội dung UBND Thành phố đã ủy quyền; (3) Chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất Thành phố đẩy nhanh tiến độ tổ chức thực hiện kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất năm 2024.

+ Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành Thành phố tập trung đẩy nhanh tiến độ thẩm định giá đất cụ thể làm căn cứ tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trên địa bàn; kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc (nếu có).

+ Cục Thuế Thành phố tiếp tục chủ động, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan trong công tác thu hồi nợ đọng thuế, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

+ UBND các quận, huyện, thị xã: Đẩy nhanh tiến độ tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất đối với các dự án đủ điều kiện tổ chức đấu giá, đảm bảo hoàn thành kế hoạch đấu giá năm 2024.

⁶⁵ Dự kiến tiếp tục giảm thuế suất thuế GTGT 2%; giảm mức thu khoảng 36 khoản phí, lệ phí như năm 2023 theo Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 05/4/2024 của Chính phủ...

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế, quyết toán thuế của các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân để đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác vào ngân sách nhà nước. Đôn đốc thu đối với số thuế được gia hạn đến hạn phải nộp vào ngân sách nhà nước. Đẩy nhanh công tác hoàn thuế, đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng và theo đúng quy định.

- Tăng cường công tác thanh tra thuế, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ hồ sơ khai thuế, hoàn thuế, phát hiện, xử lý kịp thời gian lận thuế, hóa đơn, tập trung vào các lĩnh vực rủi ro cao về thuế như: kinh doanh qua mạng, thương mại điện tử, các doanh nghiệp có giao dịch liên kết, chuyển nhượng vốn, doanh nghiệp kinh doanh lỗ nhiều năm liên tục có dấu hiệu chuyển giá... Các sở, ban, ngành phối hợp chặt chẽ với cơ quan thu trên địa bàn trong công tác quản lý thu, chống thất thu, hoàn tất các cuộc thanh tra, kiểm tra, đôn đốc thu đầy đủ các khoản thu theo kết luận của thanh tra, kiểm toán vào ngân sách nhà nước, thu hồi nợ thuế; thông tin đầy đủ về các khoản nợ đọng thuế đến 100% doanh nghiệp, cá nhân nợ thuế bằng nhiều hình thức (Etax, email,..) đảm bảo người nộp thuế biết được tình trạng nợ thuế để đối chiếu, xử lý, nộp ngân sách; công khai thông tin về nợ thuế của người nộp thuế nợ thuế chây ỳ theo quy định.

- Tăng cường phòng chống gian lận thương mại, chuyển giá, gian lận giá nhập khẩu và buôn lậu qua biên giới, nhất là các hoạt động kinh doanh trên nền tảng số, chuyển nhượng bất động sản, buôn lậu xăng dầu qua đường biển và qua biên giới.... Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện quy định về quản lý giá, thuế, phí, ổn định giá nguyên vật liệu, mặt hàng thiết yếu cho sản xuất và đời sống của nhân dân. Tích cực phối hợp với Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan và các bộ, ngành, địa phương trong công tác kết nối, khai thác, đối chiếu chéo thông tin chống chuyển giá, trốn thuế, quản lý hiệu quả các nguồn thu phát sinh từ các giao dịch thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số, kinh doanh qua mạng; tập trung quản lý đối với hoạt động chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng bất động sản, hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản, thuế thu nhập của cá nhân có nhiều nguồn thu nhập. Kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế giá trị gia tăng, tổ chức việc thu NSNN hiệu quả.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, điện tử hóa trong quản lý thuế, hiện đại hóa quản lý thu ở tất cả các khâu như quản lý đăng ký, kê khai, nộp thuế, hoàn thuế điện tử, thực hiện phân tích rủi ro, quản lý nợ đọng thuế như đẩy mạnh triển khai hóa đơn điện tử, ứng dụng eTaxMobile, đảm bảo hệ thống thông tin thông suốt 24/7 để hỗ trợ người nộp thuế từ khâu đăng ký, kê khai, nộp thuế, hoàn thuế điện tử nhằm giảm thời gian thực hiện các thủ tục về thuế, tạo thuận lợi cho người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ với NSNN. Kết nối đồng bộ cơ sở thông tin dữ liệu ngành thuế với hệ thống dữ liệu của các cơ quan quản lý nhà nước khác để tăng cường hiệu quả quản lý nguồn thu, nhất là các nguồn thu từ đất đai, tài nguyên, khoáng sản; tiếp tục triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính về thuế, đẩy mạnh điện tử hóa quản lý thuế.

- Thực hiện việc tái cấu trúc, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, đẩy mạnh công tác cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp theo Kế hoạch sắp

xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022 – 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 và Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 06/6/2023 của UBND Thành phố về sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc UBND thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025 nhưng tuyệt đối không để xảy ra tiêu cực, lợi ích nhóm trong quá trình cơ cấu lại; đẩy nhanh công tác quyết toán đối với doanh nghiệp đã cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp để thu về NSNN. Tiếp tục rà soát, thực hiện các biện pháp giảm mức phí, chi phí đầu vào cho doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

3. Quản lý, điều hành chi NSNN chủ động, chặt chẽ, tăng cường tiết kiệm chi, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng NSNN; tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại chi NSNN gắn với các mục tiêu về tái cơ cấu nền kinh tế, phát triển bền vững của Thủ đô

- Chủ động điều hành đảm bảo cân đối ngân sách địa phương các cấp, tổ chức thực hiện chi ngân sách nhà nước theo dự toán được giao, khả năng thu ngân sách và tiến độ thực hiện một số nguồn thu gắn với dự toán chi đầu tư phát triển. Tiếp tục thực hiện các biện pháp hữu hiệu, cơ cấu lại thu, chi NSNN theo hướng cân đối hợp lý nguồn thu từ thuế, phí cho chi thường xuyên, góp phần tích lũy nguồn lực cho chi đầu tư phát triển, quản lý chặt chẽ chi NSNN, chỉ ban hành chính sách làm tăng chi NSNN khi có nguồn đảm bảo. Rà soát, sắp xếp, điều chỉnh dự toán chi theo quy định; chủ động cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết và khi nguồn thu dự kiến không đạt dự toán; giảm các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi công tác trong nước, nghiên cứu, khảo sát nước ngoài để dành nguồn lực cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thực hiện các nhiệm vụ chi an sinh xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng và cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XII. Các sở, ngành Thành phố và các quận, huyện, thị xã bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở nguồn ngân sách nhà nước được phân bổ; chủ động sắp xếp, xử lý để triển khai các nhiệm vụ được giao phát sinh trong năm dự toán; hạn chế tối đa bổ sung ngoài dự toán được giao, hủy dự toán hoặc chuyển nguồn sang năm sau.

- Chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công theo các Nghị quyết của HĐND Thành phố, Quyết định của UBND Thành phố và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND Thành phố về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Kiên quyết cắt giảm, điều chuyển vốn từ các dự án chậm giải ngân sang các dự án có khả năng giải ngân tốt hơn, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; xác định kết quả giải ngân vốn đầu tư công là một tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu và tập thể, cá nhân liên quan. Tăng

cường và đề cao vai trò, trách nhiệm của tập thể và cá nhân người đứng đầu (đặc biệt trong việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư). Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý thủ tục về đầu tư công. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải ngân vốn đầu tư công, trong đó có vướng mắc về đất đai, giải phóng mặt bằng. Đẩy mạnh đầu tư vốn của hệ thống doanh nghiệp nhà nước, nhất là các dự án quy mô lớn, tác động dẫn dắt, lan tỏa trong các ngành kinh tế chủ lực, các ngành, lĩnh vực mới. Cải thiện vai trò dẫn dắt, vốn mồi của nguồn lực ngân sách nhà nước; thực hiện đột phá xây dựng kết cấu hạ tầng và đô thị đồng bộ, hiện đại, xanh và thân thiện với môi trường. Các chủ đầu tư khẩn trương thực hiện quyết toán hợp đồng A-B theo đúng quy định của Luật Xây dựng, đẩy nhanh giải ngân thanh toán cho nhà thầu và hoàn chỉnh hồ sơ quyết toán theo quy định; rà soát, thu hồi các khoản tạm ứng quá hạn theo đúng quy định tại Nghị định 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán sử dụng vốn đầu tư công; khẩn trương lập hồ sơ quyết toán các dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 641/UBND-KTTH ngày 13/3/2023 về thực hiện quyết toán dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công. Thường xuyên tổ chức cuộc họp giao ban để giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của từng dự án đầu tư (giải phóng mặt bằng, biến động về giá, thủ tục đầu tư...) và đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án; khẩn trương hoàn tất công tác nghiệm thu, thanh toán và giải ngân vốn khi có khối lượng, không để dồn thanh toán vào cuối năm. Ưu tiên nguồn lực và tập trung giải quyết các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ triển khai công trình, dự án lớn và quan trọng của Thành phố như dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4, các dự án thuộc kế hoạch đầu tư 03 lĩnh vực (y tế, di tích, giáo dục) của Thành phố,...

- Đẩy mạnh việc sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế, thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tiễn của từng ngành, từng đơn vị để giảm chi thường xuyên và cơ cấu lại ngân sách nhà nước. Xây dựng phương án tăng cường mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định; thúc đẩy sự tham gia của các thành phần trong xã hội vào việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công, đồng thời giảm áp lực lên ngân sách địa phương.

- Đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản công theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, bảo đảm tiết kiệm. Tổ chức rà soát, sắp xếp lại tài sản công bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức theo chế độ quy định và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; đẩy mạnh việc xử lý tài sản không còn nhu cầu sử dụng đúng quy định của pháp luật, công khai, minh bạch; kiên quyết thu hồi các tài sản sử dụng sai đối tượng, sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức; không để lãng phí thất thoát tài sản công.

- Các sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị sự nghiệp công lập, các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc UBND Thành phố tập trung:

+ Tập trung giải ngân kinh phí để thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ đã giao từ dự toán đầu năm, tránh dồn chi vào thời điểm cuối năm.

+ Các sở chuyên ngành tiếp tục rà soát, tổng hợp các định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá cần Trung ương ban hành, tham mưu UBND Thành phố có văn bản kiến nghị Trung ương sớm ban hành, hướng dẫn hoặc có giải pháp tháo gỡ. Trong thời gian chờ các văn bản của Trung ương, các Sở chuyên ngành chủ trì, tham mưu UBND Thành phố cho phép ban hành giá tạm thời để áp dụng như lĩnh vực giáo dục đã được HĐND Thành phố thông qua. Tập trung hoàn thành định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá đảm bảo đúng hoặc sớm hơn so với lộ trình tại Quyết định số 5645/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND Thành phố về Kế hoạch xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố theo đúng tinh thần chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Tổ chức bộ máy, biên chế tại Thông báo số 27-TB/BCĐ ngày 6/4/2024 kết luận Hội nghị lần thứ 11 Ban chỉ đạo, trong đó đã giao Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố chỉ đạo: *Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các danh mục, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá dịch vụ công; xem xét và xử lý trách nhiệm đối với các tập thể, người đứng đầu và cá nhân không đảm bảo tiến độ trong việc thực hiện Quyết định số 5645/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 UBND Thành phố theo tinh thần Chỉ thị số 24-CT/TU.*

+ Tiếp tục triển khai tích cực, có hiệu quả Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 06/7/2022 của UBND Thành phố về việc triển khai thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hà Nội sang tự chủ tài chính năm 2021 và giai đoạn 2022-2025, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu từng năm và cả giai đoạn, số lượng các đơn vị tự chủ và nâng mức tự chủ; Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 06/6/2023 của UBND Thành phố về sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc UBND thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025; Đề án quản lý, sử dụng và khai thác hiệu quả tài sản công của thành phố Hà Nội giai đoạn 2023-2025, định hướng giai đoạn 2026-2030 theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 10/03/2023 của HĐND Thành phố, Quyết định số 2189/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 của UBND Thành phố và Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 26/5/2023 của UBND Thành phố; Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 20/5/2024 của UBND Thành phố triển khai Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

+ Đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng rà soát, xây dựng, thẩm định, phê duyệt thương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất đang được giao quản lý, sử dụng; kiên quyết thu hồi để xử lý theo quy định các diện tích nhà, đất không sử dụng, sử dụng không đúng quy định (sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết không đúng quy định), thu hồi toàn bộ số tiền thu được từ sử dụng nhà, đất không đúng quy định vào NSNN; hoàn thiện cơ sở dữ liệu về tài sản công của Thành phố, đảm bảo phản ánh kịp thời, đầy đủ toàn bộ tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan, đơn vị, đáp ứng yêu cầu quản lý.

+ Các sở, ngành kịp thời tham mưu các cơ chế, chính sách theo chức năng, nhiệm vụ, báo cáo các Bộ, ngành liên quan nếu có vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ

thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư.

4. Tăng cường trách nhiệm, siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính – NSNN; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch; thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra, kiểm toán

- Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị và cấp dưới trực thuộc thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật, chấn chỉnh, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính - ngân sách nhà nước, đầu tư công, tài sản công, quản lý giá và thẩm định giá; tăng cường công tác quyết toán, kiểm toán, thanh tra, kiểm tra, giám sát, công khai, minh bạch; thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị, kết luận của cơ quan Kiểm toán Nhà nước, thanh tra theo Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 26/7/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong việc chấp hành pháp luật về tài chính - ngân sách nhà nước.

- Quan tâm, quyết liệt chỉ đạo việc thực hiện các kiến nghị kiểm toán, đặc biệt là những kiến nghị tồn đọng, yêu cầu các đơn vị được kiểm toán nghiêm túc thực hiện, cũng như xem xét trách nhiệm với các tập thể, cá nhân chậm trễ trong thực hiện. Nâng cao trách nhiệm giải trình, làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan; đề ra các giải pháp và phối hợp với Kiểm toán Nhà nước xử lý dứt điểm các kiến nghị, kết luận còn tồn đọng; chỉ đạo kiểm điểm, xử lý nghiêm các trường hợp chậm, kéo dài nhiều năm việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị để xảy ra sai phạm.

- Tập trung cao độ chỉ đạo để thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường tiết kiệm chi ngân sách nhà nước theo Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 04/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 13/3/2024 của Chủ tịch UBND Thành phố. Thường xuyên đánh giá hiệu quả và chất lượng cơ chế, chính sách sau ban hành để kịp thời điều chỉnh các bất cập, mâu thuẫn nhằm hạn chế thất thoát, lãng phí các nguồn lực. Chú trọng xây dựng các cơ chế, chính sách về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong từng giai đoạn đối với một số lĩnh vực then chốt như tiết kiệm năng lượng, quản lý, khai thác, sử dụng đất, tài nguyên, khoáng sản và theo các nội dung, giải pháp đã được đề ra tại Nghị quyết số 74/2022/QH15 của ngày 15/11/2022 của Quốc hội khóa XV về “Đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”, Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ về việc thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 của Quốc hội, Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 08/6/2023 của UBND Thành phố về triển khai thực hiện Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ.

5. Tổ chức thi hành Luật Thủ đô (sửa đổi) sau khi được Quốc hội thông qua bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Luật Thủ đô để các chủ trương, chính sách của Đảng về xây dựng, phát triển Thủ đô được phổ biến sâu rộng trong Nhân dân, sớm đi vào cuộc sống, phát huy hiệu lực, hiệu quả trong việc xây dựng Thủ đô.

- Khẩn trương xây dựng kế hoạch thực hiện, triển khai xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật để tổ chức thi hành Luật Thủ đô. Các sở, ban, ngành được giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng văn bản chủ động phối hợp với các bộ, ngành trung ương xây dựng kế hoạch thực hiện, tập trung rà soát, nghiên cứu đề xuất những nội dung trọng tâm, trọng điểm, cần thiết, có khả năng thực hiện ngay để ban hành sớm, có hiệu lực cùng với hiệu lực thi hành của Luật Thủ đô. Đối với những nội dung còn cần nghiên cứu, đánh giá, bảo đảm các điều kiện thực tiễn, nguồn lực thực hiện, sự đồng thuận của xã hội thì thực hiện thận trọng, chắc chắn, đề xuất ban hành khi đã đánh giá đầy đủ các yếu tố liên quan, phù hợp để triển khai thực hiện. Đảm bảo kịp thời kinh phí triển khai các nhiệm vụ tổ chức thi hành Luật Thủ đô sau khi được Quốc hội thông qua.

UBND Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND Thành phố (để báo cáo);
- Chủ tịch UBND Thành phố (để báo cáo);
- Các PCT UBND Thành phố;
- Ban KTNS-HĐND Thành phố;
- Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Thuế, Cục Hải quan, KBNN Hà Nội;
- VPUB: CVP, các PCVP, KTTH;
- Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Minh Hải

KẾT QUẢ THỰC HIỆN THU CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2024 của UBND thành phố Hà Nội)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán 2023	Ước thực hiện năm 2023 (đã báo cáo HĐND tháng 12/2023)		Thực hiện 2023 (rà soát tại thời điểm báo cáo)		So sánh TH 2023 với ƯTH đã báo cáo HĐND	
			Tổng số	So với dự toán	Tổng số	So với dự toán	Chênh lệch	Tỷ lệ
1	2	3	4	5=4/3	6	7=6/3	8=6-4	9=8/4
I	Tổng thu NSNN trên địa bàn	352.919.320	400.421.085	113,5%	411.678.589	116,6%	11.257.504	2,8%
1	Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu	27.000.000	23.610.000	87,4%	24.249.557	89,8%	639.557	2,7%
2	Thu dầu thô	2.100.000	3.700.000	176,2%	4.528.987	215,7%	828.987	22,4%
3	Thu nội địa	323.802.000	373.096.287	115,2%	381.447.792	117,8%	8.351.505	2,2%
	Trong đó:							
	- Thu tiền sử dụng đất	17.000.000	14.650.000	86,2%	15.008.258	88,3%	358.258	2,4%
	- Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế (NSTW hưởng 100%)	60.027.000	58.654.000		64.395.746		5.741.746	9,8%
4	Thu viện trợ không hoàn lại	17.320	14.798	85,4%	1.452.253	8384,8%	1.437.455	9713,8%
II	Thu ngân sách địa phương hưởng theo điều tiết	99.190.318	109.156.684	110,0%	107.320.978	108,2%	-1.835.706	-1,7%
III	Chi ngân sách địa phương	105.089.381	97.426.684	92,7%	107.779.966	102,6%	10.353.282	10,6%
1	Chi đầu tư phát triển	46.946.267	46.022.286	98,0%	54.413.079	115,9%	8.390.793	18,2%
2	Chi thường xuyên	55.783.495	50.883.938	91,2%	53.297.095	95,5%	2.413.157	4,7%
3	Chi trả nợ lãi các khoản huy động	90.000	510.000	566,7%	59.332	65,9%	-450.668	-88,4%
4	Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính	10.460	10.460	100,0%	10.460	100,0%	0	0,0%
5	Dự phòng ngân sách	2.259.159		0,0%		0,0%	0	
6	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương	-						

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
TRÊN ĐỊA BÀN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2024 của UBND thành phố Hà Nội)

Đơn vị: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2024	6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024		
			ƯỚC THỰC HIỆN	TỶ LỆ (%) ƯỚC THỰC HIỆN SO VỚI	
				Dự toán	Cùng kỳ
	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN (I+II+III)	408.547.015	252.053.590	61,7%	112,5%
I	THU NỘI ĐỊA	378.530.000	237.747.090	62,8%	112,8%
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý	68.455.000	43.255.000	63,2%	102,9%
	- Thuế giá trị gia tăng	18.500.000	8.350.000	45,1%	105,5%
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	43.300.000	31.400.000	72,5%	102,1%
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	4.837.000	2.500.000	51,7%	104,1%
	Tr.đó: Thu từ hàng hóa nhập khẩu do CSKD nhập khẩu tiếp tục bán ra trong nước	2.000	631		
	- Thuế tài nguyên	168.000	85.000	50,6%	103,6%
	- Thu từ khí thiên nhiên	1.650.000	920.000	55,8%	102,6%
2	Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý	2.100.000	977.000	46,5%	98,8%
	- Thuế giá trị gia tăng	1.000.000	400.000	40,0%	94,2%
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	800.000	420.000	52,5%	100,6%
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	240.000	125.000	52,1%	111,1%
	Tr.đó: Thu từ hàng hóa nhập khẩu do CSKD nhập khẩu tiếp tục bán ra trong nước	500	323	64,7%	101,1%
	- Thuế tài nguyên	60.000	32.000	53,3%	92,7%
3	Thu từ khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài	26.700.000	16.403.200	61,4%	115,8%
	- Thuế giá trị gia tăng	7.720.000	4.700.000	60,9%	123,9%
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	16.558.000	10.350.000	62,5%	113,1%
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	2.415.000	1.350.000	55,9%	111,2%
	Tr.đó: Thu từ hàng hóa nhập khẩu do CSKD nhập khẩu tiếp tục bán ra trong nước	315.000	169.009	53,7%	101,3%
	- Thuế tài nguyên	7.000	3.200	45,7%	96,7%
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	78.595.000	54.010.000	68,7%	123,1%
	- Thuế giá trị gia tăng	30.500.000	19.500.000	63,9%	146,5%
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	46.800.000	33.800.000	72,2%	112,9%
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	1.280.000	690.000	53,9%	114,4%
	Tr.đó: Thu từ hàng hóa nhập khẩu do CSKD nhập khẩu tiếp tục bán ra trong nước	235.000	119.278	50,8%	115,2%
	- Thuế tài nguyên	15.000	20.000	133,3%	199,2%
5	Thuế thu nhập cá nhân	41.000.000	26.500.000	64,6%	122,5%
6	Thuế bảo vệ môi trường	3.400.000	1.500.000	44,1%	104,7%
	Trong đó: - Thu từ hàng hóa nhập khẩu	1.360.000	718.750	52,8%	125,4%
	- Thu từ hàng hóa sản xuất trong nước	2.040.000	781.250	38,3%	90,8%
7	Lệ phí trước bạ	6.500.000	3.380.000	52,0%	108,8%
8	Thu phí, lệ phí	19.500.000	10.500.000	53,8%	109,3%
	- Phí, lệ phí do cơ quan nhà nước trung ương thu	18.150.000	9.400.000	51,8%	107,6%
	- Phí, lệ phí do cơ quan nhà nước địa phương thu	1.350.000	1.100.000	81,5%	126,3%
9	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	600.000	145.000	24,2%	132,3%
10	Thu tiền thuê đất, mặt nước	5.500.000	2.700.000	49,1%	166,5%
11	Thu tiền sử dụng đất	36.100.000	11.000.000	30,5%	311,6%
	- Thu do cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc TW quản lý				
	- Thu do cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc ĐP quản lý	36.100.000	11.000.000	30,5%	311,6%
12	Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	410.000	100.000	24,4%	53,9%
13	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	330.000	185.000	56,1%	111,5%
14	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước	22.000	19.000	86,4%	88,5%
	Trong đó: - Cơ quan Trung ương cấp	18.000	14.000	77,8%	79,4%
	- Cơ quan địa phương cấp	4.000	5.000	125,0%	130,9%
15	Thu khác ngân sách	13.100.000	4.100.000	31,3%	113,4%
	- Thu khác ngân sách trung ương	5.500.000	2.940.000	53,5%	97,3%
	- Thu khác ngân sách địa phương	7.600.000	1.160.000	15,3%	194,9%
16	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích,... tại xã	218.000	130.000	59,6%	100,6%
17	Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế NSDP hưởng 100%	1.000.000	2.492.890	249,3%	38,1%
18	Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế NSTW hưởng 100%	56.800.000	28.500.000	50,2%	75,9%
19	Chênh lệch thu chi ngân hàng nhà nước	18.200.000	31.850.000	175,0%	155,5%
II	THU TỪ DẦU THỎ	3.000.000	1.996.000	66,5%	103,1%
III	THU TỪ HOẠT ĐỘNG XUẤT, NHẬP KHẨU	27.000.000	12.307.000	45,6%	109,2%
1	Thuế xuất khẩu	50.000	31.000	62,0%	56,6%
2	Thuế nhập khẩu	5.000.000	2.021.000	40,4%	119,6%
3	Thuế tiêu thụ đặc biệt	3.000.000	1.480.000	49,3%	105,9%
4	Thuế giá trị gia tăng	18.821.500	8.641.000	45,9%	107,5%
5	Thuế bảo vệ môi trường	8.500	4.000	47,1%	132,8%
IV	THU VIỆN TRỢ KHÔNG HOÀN LẠI	17.015	3.500	20,6%	16,7%

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2024 của UBND thành phố Hà Nội)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán	6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024		
			ƯỚC THỰC HIỆN	TỶ LỆ Ư/TH/DT (%)	SỐ VỚI CÙNG KỲ (%)
	TỔNG SỐ	141.099.118	47.973.455	34,0%	124,2%
I	Chi đầu tư phát triển	81.033.180	22.871.038	28,2%	143,6%
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	79.172.180	21.531.038	27,2%	136,4%
1.1	Chi từ nguồn XD CB trong nước	75.276.590	20.260.647	26,9%	136,6%
1.2	Chi XD CB bằng nguồn vốn ngoài nước	3.895.590	1.270.391	32,6%	132,4%
2	Chi đầu tư trở lại cho các quận, huyện, thị xã từ tiền thuê đất trả tiền một lần	521.000	0	0,0%	
3	Bổ sung vốn cho các quỹ và ủy thác NH chính sách cho vay giải quyết việc làm, hỗ trợ nhà ở hộ nghèo	1.340.000	1.340.000	100,0%	957,1%
4	Đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, đầu tư trở lại từ tiền nhà, đất và hỗ trợ các dự án xã hội hóa	0	0		0,0%
II	Chi thường xuyên	57.254.430	25.064.530	43,8%	110,6%
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	17.596.191	8.411.090	47,8%	114,7%
2	Chi khoa học và công nghệ	733.218	177.690	24,2%	104,3%
3	Chi quốc phòng	1.340.324	709.420	52,9%	100,3%
4	Chi an ninh, trật tự, an toàn xã hội	1.564.018	637.940	40,8%	114,3%
5	Chi y tế, dân số và gia đình	3.219.083	1.824.410	56,7%	100,3%
6	Chi văn hóa thông tin	839.392	290.690	34,6%	125,9%
7	Chi phát thanh, truyền hình	237.804	86.960	36,6%	101,2%
8	Chi thể dục thể thao	859.970	290.370	33,8%	106,3%
9	Chi bảo vệ môi trường	3.156.002	1.293.010	41,0%	118,2%
10	Chi các hoạt động kinh tế	12.338.655	4.555.830	36,9%	102,3%
11	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	8.802.471	4.066.040	46,2%	113,3%
12	Chi bảo đảm xã hội	5.287.418	2.409.590	45,6%	118,2%
13	Chi sự nghiệp khác	1.279.884	311.490	24,3%	100,4%
III	Chi trả nợ lãi do chính quyền địa phương vay	69.500	27.427	39,5%	108,6%
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	10.460	10.460	100,0%	100,0%
V	Dự phòng ngân sách	2.731.548			
VI	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương				

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH CẤP THÀNH PHỐ NĂM 2024

(Cập nhật đến hết ngày 13/6/2024)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2024 của UBND thành phố Hà Nội)

Đơn vị: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Đơn vị hưởng	Số tiền	Ghi chú
	<u>TỔNG SỐ</u>		<u>103.264,2</u>	
1	Quyết định số 1910/QĐ-UBND ngày 10/4/2024 của UBND Thành phố về việc bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các quận, huyện để thực hiện công tác kiểm định chung cư cũ và thực hiện lập quy hoạch chi tiết, quy hoạch tổng mặt bằng cải tạo, xây dựng lại các chung cư cũ trên địa bàn thành phố Hà Nội	Hoàn Kiếm, Ba Đình, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Thanh Xuân, Cầu Giấy, Bắc Từ Liêm, Hoàng Mai, Long Biên, Đông Anh	103.264,2	

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH PHÂN BỐ KINH PHÍ ĐIỀU HÀNH TẬP TRUNG, KINH PHÍ CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN PHÂN BỐ CHI TIẾT
CỦA NGÂN SÁCH CẤP THÀNH PHỐ NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /2024 của UBND thành phố Hà Nội)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2024			Số kinh phí dự kiến sẽ phân bổ trong 06 tháng đầu năm 2024			Kinh phí chưa phân bổ	Ghi chú
		Dự toán sau điều chỉnh	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó			
			Dự toán giao đầu năm	Điều chỉnh, bổ sung trong năm		Số kinh phí đã có Quyết định phân bổ trong 05 tháng đầu năm 2024	Số kinh phí dự kiến phân bổ trong tháng 6/2024		
	TỔNG CỘNG	890.000	890.000		377.088	356.245	20.843	512.912	
1	Kinh phí tổ chức các hoạt động phục vụ các sự kiện chính trị, kỷ niệm ngày lễ lớn, các sự kiện thể thao thuộc trách nhiệm của Thành phố và các nhiệm vụ Trung ương giao	50.000	50.000		13.695	13.695		36.305	
2	Kinh phí đào tạo bồi dưỡng	330.000	330.000		255.538	255.538		74.462	
3	Kinh phí mua xe ô tô	50.000	50.000		32.457	12.511	19.946	17.543	
4	Kinh phí chuẩn bị đầu tư, kinh phí thanh quyết toán dự án hoàn thành và kinh phí nhiệm vụ quy hoạch (vốn sự nghiệp)	70.000	70.000		35.544	35.544		34.456	
5	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ hợp tác, liên kết với các tỉnh	300.000	300.000		36.877	36.877		263.123	
6	Kinh phí thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính theo Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội	50.000	50.000					50.000	
7	Kinh phí hỗ trợ các hội khác	10.000	10.000		2.080	2.080		7.920	
8	Chi hỗ trợ các đơn vị ngành dọc khác	30.000	30.000		897		897	29.103	

BIỂU TỔNG HỢP SỬ DỤNG NGUỒN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG CÒN DƯ CHO CHI ĐẦU TƯ NĂM 2024 CỦA MỘT SỐ QUẬN, HUYỆN

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2024 của UBND thành phố Hà Nội)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên quận, huyện	Nguồn CCTL còn dư		Dự kiến nhu cầu cải cách tiền lương giai đoạn 2024 - 2025	Nhu cầu chi đầu tư năm 2024	Nguồn đã cân đối cho chi đầu tư XDCB 2024		Đề xuất sử dụng nguồn CCTL cho chi đầu tư năm 2024	Ghi chú
		Năm 2023	Dự kiến cả giai đoạn 2024-2025			Tổng số	Trong đó: nguồn CCTL đã giao đầu năm		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
	Tổng số	5.036.673	5.286.515	762.561	4.128.029	2.028.029	565.000	2.100.000	
1	Quận Hoàng Mai	2.878.247	3.029.653	372.390	2.481.199	881.199	65.000	1.600.000	
2	Huyện Gia Lâm	2.158.426	2.256.861	390.170	1.646.830	1.146.830	500.000	500.000	

TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN MỘT SỐ KHOẢN CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA NGÂN SÁCH CẤP THÀNH PHỐ NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2024 của UBND thành phố Hà Nội)

STT	Nội Dung	Dự toán đã giao (bao gồm cả số đã bổ sung trong năm)											Dự toán sau điều chỉnh											Tăng/Giảm		
		Tổng số	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	Chi quản lý hành chính	Chi quốc phòng	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	Chi sự nghiệp kinh tế	Chi sự nghiệp bảo đảm xã hội	Chi sự nghiệp khác	Tổng số	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	Chi quản lý hành chính	Chi quốc phòng	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	Chi sự nghiệp kinh tế	Chi sự nghiệp bảo đảm xã hội	Chi sự nghiệp khác	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Tổng điều chỉnh tăng/giảm
	TỔNG CỘNG	1.682.965	542.964	49.287	241.973	11.200	5.000	50.000	10.000	383.831	28.710	360.000	1.682.965	495.327	49.287	266.973	36.254	5.000	117.930	5.000	378.474	35.720	293.000	257.010	-257.010	0
I	Kinh phí điều hành tập trung, chương trình MTQG và NSTW bổ sung mục tiêu	833.577	340.000	0	0	0	5.000	50.000	10.000	68.577	0	360.000	762.673	261.713	0	13.000	0	5.000	117.930	5.000	67.030	0	293.000	159.730	-230.634	-70.904
1	Kinh phí tổ chức các hoạt động phục vụ các sự kiện chính trị, kỷ niệm ngày lễ lớn, các sự kiện thể thao thuộc trách nhiệm của Thành phố và các nhiệm vụ Trung ương giao	50.000						50.000					110.000						110.000					60.000	0	60.000
2	Kinh phí đào tạo bồi dưỡng	330.000	330.000										256.253	256.253										0	-73.747	-73.747
3	Kinh phí mua xe ô tô	50.000										50.000	120.000										120.000	70.000	0	70.000
4	Kinh phí chuẩn bị đầu tư, kinh phí thanh quyết toán dự án hoàn thành và kinh phí nhiệm vụ quy hoạch (vốn sự nghiệp)	70.000	10.000				5.000		10.000	35.000		10.000	81.340	5.000		3.000		5.000		5.000	60.340		3.000	11.340	0	11.340
5	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ hợp tác, liên kết với các tỉnh	300.000										300.000	170.000										170.000	0	-130.000	-130.000
6	Kinh phí thực hiện Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thủ đô (sửa đổi)	0											10.000			10.000								10.000	0	10.000
7	Kinh phí CTMT quốc gia	33.577								33.577			15.080	460					7.930		6.690			8.390	-26.887	-18.497
II	Bổ sung dự toán cho cơ quan, đơn vị cấp Thành phố	313.331	40.544	49.287	223.500	0	0	0	0	0	0	0	318.331	40.544	49.287	228.500	0	0	0	0	0	0	0	5.000	0	5.000
1	Văn phòng Thành ủy (Kinh phí thực hiện dự án: Sửa chữa nhà 1B, 2A, hội trường 4A trụ sở Thành ủy tại số 219 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội theo Quyết định số 01/QĐ-SXD ngày 03/01/2024 của Sở Xây dựng phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật)	313.331	40.544	49.287	223.500								318.331	40.544	49.287	228.500								5.000	0	5.000
III	Kinh phí ngân sách cấp Thành phố bổ sung mục tiêu cho ngân sách quận, huyện, thị xã	536.057	162.420	0	18.473	11.200	0	0	0	315.254	28.710	0	601.961	193.070	0	25.473	36.254	0	0	0	311.444	35.720	0	92.280	-26.376	65.904
1	Hỗ trợ kinh phí hoạt động của lực lượng dân quân thường trực	11.200				11.200							27.254			27.254								18.520	-2.466	16.054
2	Hỗ trợ một số chính sách khuyến khích PTNN theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND TPHN	128.680								128.680			113.870							113.870				9.100	-23.910	-14.810
3	Hỗ trợ nhà ở hộ nghèo	28.710									28.710		35.720									35.720		7.010	0	7.010
4	Hỗ trợ sửa chữa các công trình từ nguồn vốn sự nghiệp cho các huyện, thị xã	360.767	162.420		18.473					179.874			367.767	162.420		25.473					179.874			7.000	0	7.000
5	Kinh phí rà soát hiện trạng, thiết kế và cắm mốc băng cho các khu rừng	6.700								6.700			17.700								17.700			11.000	0	11.000
6	Hỗ trợ kinh phí diễn tập phòng thủ cấp huyện	0											9.000			9.000								9.000	0	9.000
7	Kinh phí đảm bảo chi khác (tối thiểu) lĩnh vực sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	0											30.650	30.650										30.650	0	30.650

BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KINH PHÍ BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU NGÂN SÁCH CẤP THÀNH PHỐ CHO NGÂN SÁCH QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2024 của UBND thành phố Hà Nội)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Quận, huyện, thị xã	Tổng cộng				Kinh phí hoạt động của lực lượng dân quân thường trực				Kinh phí rà soát hiện trạng, thiết kế và cắm mốc bảng cho các khu rừng				Hỗ trợ một số chính sách khuyến khích PTNN theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND TPHN				Kinh phí diễn tập phòng thủ				Hỗ trợ nhà ở hộ nghèo				Kinh phí đảm bảo chi khác (tối thiểu) lĩnh vực sự nghiệp Giáo dục, đào tạo và dạy nghề				Hỗ trợ sửa chữa các công trình từ nguồn vốn sự nghiệp cho các huyện, thị xã			
		Dự toán giao đầu năm	Dự toán đề nghị bổ sung	Dự toán đề nghị điều chỉnh giảm	Dự toán sau điều chỉnh, bổ sung	Dự toán giao đầu năm	Dự toán đề nghị bổ sung	Dự toán đề nghị điều chỉnh giảm	Dự toán sau điều chỉnh, bổ sung	Dự toán giao đầu năm	Dự toán đề nghị bổ sung	Dự toán đề nghị điều chỉnh giảm	Dự toán sau điều chỉnh, bổ sung	Dự toán giao đầu năm	Dự toán đề nghị bổ sung	Dự toán đề nghị điều chỉnh giảm	Dự toán sau điều chỉnh, bổ sung	Dự toán giao đầu năm	Dự toán đề nghị bổ sung	Dự toán đề nghị điều chỉnh giảm	Dự toán sau điều chỉnh, bổ sung	Dự toán giao đầu năm	Dự toán đề nghị bổ sung	Dự toán đề nghị điều chỉnh giảm	Dự toán sau điều chỉnh, bổ sung	Dự toán giao đầu năm	Dự toán đề nghị bổ sung	Dự toán đề nghị điều chỉnh giảm	Dự toán sau điều chỉnh, bổ sung	Dự toán giao đầu năm	Dự toán đề nghị bổ sung	Dự toán đề nghị điều chỉnh giảm	Dự toán sau điều chỉnh, bổ sung
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=7+8-9	11	12	13	14=11+12-13	15	16	17	18=15+16-17	19	20	21	22=19+20-21	23	24	25	26=23+24-25	27	28	29	30=27+28-29	31	32	33	34=31+32-33
	Tổng cộng	536 057	92 280	26 376	601 961	11 200	18 520	2 466	27 254	6 700	11 000		17 700	128 680	9 100	23 910	113 870		9 000		9 000	28 710	7 010		35 720		30 650		30 650	360 767	7 000		367 767
1	Hoàn Kiếm																																
2	Ba Đình																																
3	Đống Đa		1 600		1 600		1 600		1 600																								
4	Hai Bà Trưng																																
5	Thanh Xuân																																
6	Tây Hồ																																
7	Cầu Giấy																																
8	Hoàng Mai		930		930		930		930																								
9	Long Biên		1 200		1 200		1 200		1 200																								
10	Hà Đông		800		800		800		800																								
11	Nam Từ Liêm		1 400		1 400		1 400		1 400																								
12	Bắc Từ Liêm																																
13	Sơn Tây	22 410	2 530		24 940	800	130		930	800	2 400		3 200	1 200			1 200					1 370			1 370					18 240			18 240
14	Thanh Trì	17 840	600		18 440		600		600																					17 840			17 840
15	Gia Lâm	17 510	3 400		20 910		3 400		3 400					2 230			2 230					110			110					15 170			15 170
16	Sóc Sơn	28 550	12 500	7 280	33 770		2 200		2 200		2 700		2 700	13 070		7 280	5 790					1 160			1 160	7 600		7 600	14 320			14 320	
17	Đông Anh	39 060		15 400	23 660									16 800		15 400	1 400					1 360			1 360				20 900			20 900	
18	Mê Linh	27 510		800	26 710	1 600		800	800					7 600			7 600					2 450			2 450				15 860			15 860	
19	Quốc Oai	32 114	12 900		45 014		800		800	5 900			5 900		9 100		9 100	3 000		3 000		810			810				25 404			25 404	
20	Chương Mỹ	31 710	4 600		36 310		1 600		1 600					5 200			5 200	3 000		3 000		3 790			3 790				22 720			22 720	
21	Thanh Oai	58 800	530		59 330		530		530					30 990			30 990					1 090			1 090				26 720			26 720	
22	Ứng Hoà	42 750	530		43 280		530		530					15 000			15 000					1 860			1 860				25 890			25 890	
23	Mỹ Đức	36 300	8 430		44 730		530		530		900		900	13 640			13 640					4 540			4 540				18 120	7 000		25 120	
24	Thường Tín	13 950	1 630	1 763	13 817	1 600		533	1 067					1 350		1 230	120					1 630			1 630				11 000			11 000	
25	Phủ Xuyên	49 253	23 050	933	71 370	4 800		933	3 867					12 100			12 100					2 600			2 600	23 050		23 050	29 753			29 753	
26	Ba Vì	28 090	5 380	200	33 270	800		200	600					2 100			2 100					2 120	5 380		7 500				23 070			23 070	
27	Phúc Thọ	36 120	270		36 390	1 600	270		1 870					3 300			3 300					2 540			2 540				28 680			28 680	
28	Thạch Thất	16 760	8 000		24 760						5 000		5 000	4 100			4 100		3 000		3 000	260			260				12 400			12 400	
29	Đan Phượng	17 840	670		18 510		670		670													1 860			1 860				15 980			15 980	
30	Hoài Đức	19 490	1 330		20 820		1 330		1 330													790			790				18 700			18 700	

PHÂN BỐ DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
(VỐN SỰ NGHIỆP) NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2024 của UBND thành phố Hà Nội)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2024
	Tổng số	14.580
I	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	6.190
*	Chi sự nghiệp kinh tế	6.190
	b/ Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	6.190
-	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025	2.035
	Dự án Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo để triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn thành phố Hà Nội	2.035
-	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025	4.155
	Dự án phát triển sản xuất nông, lâm, nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh vùng để phát triển sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	4.155
II	Huyện Ba Vì	8.390
*	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	460
	b/ Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	460
-	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025	460
	Đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ nữ vùng dân tộc 07 xã miền núi	460
*	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin	7.930
	b/ Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	7.930
-	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025	7.930
	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thông tin tuyên truyền trên địa bàn 07 xã miền núi	7.930

**PHÂN BỐ DỰ TOÁN KINH PHÍ QUẢN LÝ, BẢO TRÌ ĐƯỜNG BỘ (NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU)
NĂM 2024**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2024 của UBND thành phố Hà Nội)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2024
	Tổng số	267.453
1	Sở Giao thông vận tải	3.000
*	Chi sự nghiệp kinh tế	3.000
-	Sửa chữa đảm bảo giao thông tuyến đường Đại lộ Thăng Long đoạn Km18+000 - Km 20+000 Cao tốc phải	500
-	Sửa chữa đảm bảo giao thông đường 35 đoạn Km0+00 đến Km2+00	500
-	Sửa chữa đảm bảo giao thông đường Chi Đông - Kim Hoa	500
-	Sửa chữa đảm bảo giao thông đường Mê Linh đoạn ngã tư giao đường 23 đến giao đường Đại Thịnh (Làn đi Vĩnh Phúc)	500
-	Sửa chữa đảm bảo giao thông tuyến đường Đại lộ Thăng Long đoạn Km9+000 - Km 11+000 Cao tốc trái	500
-	Sửa chữa đảm bảo giao thông đường 35 đoạn Km14+00 đến Km16+300	500
2	Các huyện, thị xã	264.453
2.1	Dự án chuyển tiếp	126.443
-	Huyện Sóc Sơn	3.630
	Sửa chữa tuyến đường từ đường 35 đi UBND xã Hiền Ninh	3.630
	Huyện Ba Vì	11.052
	Sửa chữa mặt đường và hệ thống tiêu thoát nước đường Phú Mỹ (nối đường QL32 với đường tránh QL32)	4.788
	Sửa chữa mặt đường và hệ thống tiêu thoát nước đường trục nối trng tâm thị trấn Tây Đằng đi nhà văn hoá Cao Nhạng	6.264
-	Huyện Mê Linh	6.843
	Sửa chữa một số tuyến đường giao thông và rãnh thoát nước trên địa bàn các xã, thị trấn Quang Minh, Liên Mạc, Tam Đồng, Văn Khê, huyện Mê Linh (gồm 3 tuyến)	6.843
-	Huyện Phúc Thọ	13.931
	Sửa chữa tuyến đường từ Tỉnh lộ 418 đi trường Tiểu học Vông Xuyên B, trường THCS Vông Xuyên B, xã Vông Xuyên, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội	6.979
	Sửa chữa tuyến đường trục xã Ngọc Tảo	6.952
-	Huyện Mỹ Đức	18.675
	Sửa chữa, bảo dưỡng tuyến đường trục huyện từ thị trấn Đại Nghĩa đi xã An Phú (đoạn từ cầu Bãi Giữa đến cầu Ái Nang), huyện Mỹ Đức	7.104
	Cải tạo, sửa chữa tuyến đường trục huyện thuộc xã An Tiến, huyện Mỹ Đức	7.172
	Sửa chữa, bảo dưỡng tuyến đường từ ngã tư Kênh Đào, xã An Mỹ đi ngã ba Chùa Mễ, xã Tuy Lai, huyện Mỹ Đức	4.399
-	Huyện Thạch Thất	9.693
	Sửa chữa đường từ tỉnh lộ 446 đi Suối Ngọc Vua Bà, xã Tiến Xuân	5.471
	Tuyến đường từ H.13 chùa Tây Phương đi chùa Kim Long, nhà lưu niệm Bác Hồ đi H.14, xã Cấn Kiệm	4.222
-	Huyện Thường Tín	6.974
	Duy tu, sửa chữa các tuyến đường trên địa bàn hai xã xây dựng nông thôn mới nâng cao, xã Tô Hiệu, xã Minh Cường, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội	6.974
-	Huyện Ứng Hoà	21.658
	Duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng đường giao thông xã Minh Đức, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội	6.831
	Sửa chữa đảm bảo an toàn giao thông đường xã Trầm Lộng, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội	7.472

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2024
	Sửa chữa đảm bảo an toàn giao thông đường xã Hoà Lâm, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội	7.355
-	Huyện Phú Xuyên	14.484
	Sửa chữa tuyến đường Nam Phong - Nam Triều, huyện Phú Xuyên	7.015
	Sửa chữa tuyến trục xã Tri Thủy, huyện Phú Xuyên	7.469
-	Huyện Chương Mỹ	7.000
	Sửa chữa, bảo dưỡng các tuyến đường giao thông xã Đồng Lạc, huyện Chương Mỹ	4.500
	Sửa chữa, bảo dưỡng các tuyến đường giao thông xã Văn Võ, Trường Yên, huyện Chương Mỹ	2.500
-	Huyện Quốc Oai	12.503
	Sửa chữa tuyến đường ĐH07B đoạn từ cầu Văn Quang đi đường 421B	6.700
	Duy tu, sửa chữa tuyến đường vành đai chùa Thầy và một số tuyến chính trên địa bàn xã Cấn Hữu, xã Cộng Hoà, huyện Quốc Oai	5.803
2.2	Dự án mới	138.010
-	Huyện Ba Vì	15.600
	Sửa chữa mặt đường và hệ thống tiêu thoát nước đường từ tỉnh lộ 413 đi Khu du lịch Đầm Long	7.800
	Sửa chữa mặt đường và hệ thống tiêu thoát nước đường giao thông liên xã Tòng Bạt - Cẩm Lĩnh (đoạn qua xã Cẩm Lĩnh)	7.800
-	Huyện Mê Linh	7.800
	Duy tu, sửa chữa một số tuyến đường giao thông và rãnh thoát nước trên địa bàn các xã Tự Lập, Thanh Lâm, huyện Mê Linh (02 tuyến)	7.800
-	Huyện Phúc Thọ	13.210
	Sửa chữa đường giao thông thôn Cự Đình, Cẩm Đình, Yên Đình, Văn Đình, xã Xuân Đình	7.800
	Sửa chữa đường giao thông thôn 1 xã Sen Phương	5.410
-	Huyện Mỹ Đức	7.800
	Sửa chữa, bảo dưỡng tuyến đường trục từ tỉnh lộ 419 đi Chùa Cao, xã Hồng Sơn	7.800
-	Huyện Thạch Thất	15.600
	Sửa chữa tuyến đường từ H07 đi trung tâm xã Cẩm Yên đi Phúc Thọ; từ H05 đi H06 thôn Lại Khánh, xã Lại Thương	7.800
	Sửa chữa tuyến đường từ đường H.11 đi H.13 UBND xã Cấn Kiệm; H.14 cầu Cấn Kiệm đi đình Phú Đa, xã Cấn Kiệm	7.800
-	Huyện Thường Tín	15.600
	Duy tu, sửa chữa các tuyến đường trên địa bàn xây dựng nông thôn mới nâng cao xã Chương Dương	7.800
	Duy tu, sửa chữa đường trục xã Văn Tảo	7.800
-	Huyện Ứng Hòa	15.600
	Duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng đường giao thông xã Vạn Thái	7.800
	Duy tu, sửa chữa và đảm bảo an toàn giao thông đường trục thôn Hữu Vĩnh, xã Hồng Quang	7.800
-	Huyện Phú Xuyên	15.600
	Sửa chữa, cải tạo đường trục xã Văn Từ	7.800
	Sửa chữa đường trục xã Nam Tiến đi thị trấn Phú Minh và xã Nam Phong	7.800
-	Huyện Chương Mỹ	7.800
	Sửa chữa bảo dưỡng các tuyến đường giao thông xã Hồng Phong	7.800
-	Huyện Quốc Oai	7.800
	Sửa chữa tuyến đường từ đường ĐH03 (Tân Hòa đi Đại Thành) và một số tuyến trục chính trên địa bàn các xã huyện Quốc Oai	7.800
-	TX Sơn Tây	15.600
	Sửa chữa đường, rãnh thoát nước trên địa bàn xã Cổ Đông	7.800
	Sửa chữa đường, rãnh thoát nước trên địa bàn phường Viên Sơn	7.800

QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2024 của UBND thành phố Hà Nội)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Dự toán		Số liệu Quyết toán đã phê duyệt theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 8/12/2023	Số liệu Quyết toán đề nghị điều chỉnh
		Trung ương giao	HĐND Thành phố giao		
A	Tổng thu NSNN trên địa bàn	311.650.672.000.000	311.650.672.000.000	333.756.332.218.290	333.620.403.605.277
1	Thu nội địa (không kể thu từ dầu thô)	288.650.672.000.000	288.650.672.000.000	303.912.099.038.677	303.912.099.038.677
2	Thu từ dầu thô	1.100.000.000.000	1.100.000.000.000	2.899.942.281.005	2.899.942.281.005
3	Thu từ xuất khẩu, nhập khẩu	21.900.000.000.000	21.900.000.000.000	26.318.680.818.487	26.318.680.818.487
4	Thu viện trợ			625.610.080.121	489.681.467.108
B	Thu ngân sách địa phương	103.477.179.000.000	106.477.179.000.000	230.300.845.085.684	230.300.845.085.684
1	Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp	98.939.012.000.000	98.939.012.000.000	91.451.548.969.805	91.451.548.969.805
2	Bổ sung từ ngân sách Trung ương	4.538.167.000.000	4.538.167.000.000	6.008.720.054.906	6.008.720.054.906
	- Bổ sung có mục tiêu	4.538.167.000.000	4.538.167.000.000	6.008.720.054.906	6.008.720.054.906
3	Thu kết dư ngân sách năm 2021			21.031.181.723.310	21.031.181.723.310
4	Thu chuyển nguồn từ ngân sách năm 2021 sang năm 2022			111.809.394.337.663	111.809.394.337.663
5	Thu từ nguồn CCTL còn dư năm trước chuyển sang		3.000.000.000.000		
6	Thu từ Quỹ dự trữ tài chính				
C	Chi ngân sách địa phương	106.925.879.000.000	106.925.879.000.000	218.948.012.935.560	218.824.876.151.560
I	Chi trong cân đối ngân sách địa phương	106.925.879.000.000	106.925.879.000.000	92.916.443.205.335	92.916.443.205.335
1	Chi đầu tư phát triển	51.582.952.000.000	51.072.952.000.000	44.367.937.154.651	44.367.937.154.651
2	Chi thường xuyên	53.341.899.000.000	53.281.899.000.000	48.177.918.005.840	48.177.918.005.840
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay		510.000.000.000	360.128.044.844	360.128.044.844
4	Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính	10.460.000.000	10.460.000.000	10.460.000.000	10.460.000.000
5	Chi tạo nguồn thực hiện CCTL				
6	Dự phòng ngân sách	1.990.568.000.000	2.050.568.000.000		
II	Chi nộp ngân sách cấp Trung ương			38.600.000.000	38.600.000.000
III	Chi chuyển nguồn ngân sách năm 2022 sang năm 2023			125.992.969.730.225	125.869.832.946.225
D	Vay của NSDP	4.355.400.000.000	1.355.400.000.000	1.328.533.350.424	1.328.533.350.424
E	Trả nợ gốc của NSDP	906.700.000.000	906.700.000.000	816.493.881.817	816.493.881.817
F	Kết dư ngân sách địa phương			11.864.871.618.731	11.988.008.402.731

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2024 của UBND thành phố Hà Nội)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Dự toán HĐND Thành phố giao	Số liệu Quyết toán đã phê duyệt theo Nghị quyết số 39/NQ- HĐND ngày 8/12/2023	Số liệu Quyết toán đề nghị điều chỉnh	Tỷ lệ QT/DT
A	Thu NSNN trên địa bàn	314.650.672.000.000	333.756.332.218.290	333.620.403.605.277	106,1%
I	Thu nội địa	291.650.672.000.000	303.912.099.038.677	303.912.099.038.677	104,2%
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý	55.800.000.000.000	53.547.348.718.249	53.547.348.718.249	96,0%
	- Thuế giá trị gia tăng	15.688.000.000.000	17.621.222.884.248	17.621.222.884.248	112,3%
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	3.900.000.000.000	4.572.700.191.184	4.572.700.191.184	117,2%
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	35.500.000.000.000	29.205.182.552.312	29.205.182.552.312	82,3%
	- Thuế tài nguyên	12.000.000.000	42.237.901.570	42.237.901.570	352,0%
	- Thu từ khí và lãi khí được chia	700.000.000.000	2.106.005.188.935	2.106.005.188.935	300,9%
2	Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý	2.100.000.000.000	1.960.029.756.665	1.960.029.756.665	93,3%
	- Thuế giá trị gia tăng	965.000.000.000	926.849.746.249	926.849.746.249	96,0%
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	280.000.000.000	327.073.326.568	327.073.326.568	116,8%
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	780.000.000.000	631.819.509.065	631.819.509.065	81,0%
	- Thuế tài nguyên	75.000.000.000	74.287.174.783	74.287.174.783	99,0%
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	22.900.000.000.000	24.062.874.420.058	24.062.874.420.058	105,1%
	Thuế giá trị gia tăng	7.000.000.000.000	7.456.539.949.815	7.456.539.949.815	106,5%
	Thuế tiêu thụ đặc biệt	2.692.000.000.000	3.186.106.572.855	3.186.106.572.855	118,4%
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.200.000.000.000	13.412.929.084.098	13.412.929.084.098	101,6%
	Thuế tài nguyên	8.000.000.000	7.298.813.290	7.298.813.290	91,2%
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	54.700.000.000.000	63.396.543.174.503	63.396.543.174.503	115,9%
	Thuế giá trị gia tăng	24.786.000.000.000	26.709.220.853.738	26.709.220.853.738	107,8%
	Thuế tiêu thụ đặc biệt	1.100.000.000.000	1.195.371.397.593	1.195.371.397.593	108,7%
	Thuế thu nhập doanh nghiệp	28.800.000.000.000	35.476.648.461.078	35.476.648.461.078	123,2%
	Thuế tài nguyên	14.000.000.000	15.200.026.766	15.200.026.766	108,6%
	Thu từ khí thiên nhiên và khí than theo hiệp định, hợp đồng				
5	Lệ phí trước bạ	6.500.000.000.000	8.484.841.091.638	8.484.841.091.638	130,5%
6	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		121.736.509	121.736.509	
7	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	530.000.000.000	677.130.070.950	677.130.070.950	127,8%
8	Thuế thu nhập cá nhân	28.800.000.000.000	37.550.351.479.762	37.550.351.479.762	130,4%
9	Thuế bảo vệ môi trường	5.500.000.000.000	3.434.245.992.141	3.434.245.992.141	62,4%
10	Thu phí và lệ phí	17.000.000.000.000	18.593.004.876.856	18.593.004.876.856	109,4%
	Phí và lệ phí trung ương	15.850.000.000.000	17.416.235.705.950	17.416.235.705.950	109,9%
	Phí và lệ phí địa phương	1.150.000.000.000	1.176.769.170.906	1.176.769.170.906	102,3%
11	Tiền sử dụng đất	20.000.000.000.000	14.483.799.627.750	14.483.799.627.750	72,4%
12	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	600.000.000.000	535.889.239.097	535.889.239.097	89,3%

STT	Nội dung	Dự toán HĐND Thành phố giao	Số liệu Quyết toán đã phê duyệt theo Nghị quyết số 39/NQ- HĐND ngày 8/12/2023	Số liệu Quyết toán đề nghị điều chỉnh	Tỷ lệ QT/DT
13	Tiền thuê mặt đất, mặt nước	5.500.000.000.000	5.684.457.261.674	5.684.457.261.674	103,4%
14	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích ... tại xã	130.000.000.000	223.651.013.028	223.651.013.028	172,0%
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	20.000.000.000	26.065.692.335	26.065.692.335	130,3%
16	Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế	60.820.672.000.000	56.288.975.240.397	56.288.975.240.397	92,5%
17	Thu khác ngân sách	7.320.000.000.000	6.128.373.698.135	6.128.373.698.135	83,7%
	+ Thu khác ngân sách		5.911.592.602.596	5.911.592.602.596	
	+ Các khoản huy động, đóng góp		216.781.095.539	216.781.095.539	
18	Thu Xổ số kiến thiết	430.000.000.000	291.647.492.997	291.647.492.997	67,8%
19	Chênh lệch thu chi NHNN	3.000.000.000.000	8.542.748.455.933	8.542.748.455.933	284,8%
II	Thu từ dầu thô	1.100.000.000.000	2.899.942.281.005	2.899.942.281.005	263,6%
III	Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu	21.900.000.000.000	26.318.680.818.487	26.318.680.818.487	120,2%
1	Thuế xuất khẩu	60.000.000.000	57.544.777.707	57.544.777.707	95,9%
2	Thuế nhập khẩu	3.700.000.000.000	4.640.423.335.565	4.640.423.335.565	125,4%
3	Thuế tiêu thụ đặc biệt	490.000.000.000	1.427.389.977.791	1.427.389.977.791	291,3%
4	Thuế bảo vệ môi trường XNK	10.000.000.000	6.903.993.641	6.903.993.641	69,0%
5	Thuế giá trị gia tăng	17.635.000.000.000	20.059.705.347.619	20.059.705.347.619	113,7%
6	Thu khác	5.000.000.000	126.713.386.164	126.713.386.164	
IV	Thu viện trợ		625.610.080.121	489.681.467.108	
B	Vay của NSNN		1.328.533.350.424	1.328.533.350.424	
C	Thu kết dư NS năm trước		21.031.181.723.310	21.031.181.723.310	
D	Thu chuyển nguồn		111.809.394.337.663	111.809.394.337.663	
E	Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương		6.008.720.054.906	6.008.720.054.906	
F	Thu từ Quỹ dự trữ tài chính				

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2024 của UBND thành phố Hà Nội)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung chi	Dự toán đầu năm	Số liệu Quyết toán đã phê duyệt theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 8/12/2023	Số liệu Quyết toán đề nghị điều chỉnh
	TỔNG CHI (A+B)	107.832.579.000.000	219.764.506.817.377	219.641.370.033.377
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	106.925.879.000.000	218.948.012.935.560	218.824.876.151.560
I	Chi đầu tư phát triển	51.072.952.000.000	44.367.937.154.651	44.367.937.154.651
1	Chi đầu tư cho các dự án	49.250.302.000.000	41.173.362.665.651	41.173.362.665.651
	Trong đó: Chia theo lĩnh vực			
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề		9.749.589.031.457	9.749.589.031.457
-	Chi khoa học và công nghệ			
2	Chi bổ sung vốn cho các Quỹ, vốn ủy thác và một số khoản chi khác	1.000.000.000.000	3.194.574.489.000	3.194.574.489.000
3	Cấp lại tiền thuê đất trả tiền một lần cho các quận, huyện (*)	822.650.000.000		
II	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	510.000.000.000	360.128.044.844	360.128.044.844
III	Chi thường xuyên	53.281.899.000.000	48.177.918.005.840	48.177.918.005.840
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	18.005.084.000.000	16.783.006.434.819	16.783.006.434.819
2	Chi khoa học và công nghệ	721.983.000.000	277.468.866.931	277.468.866.931
IV	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương	-		
V	Dự phòng ngân sách	2.050.568.000.000		
VI	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	10.460.000.000	10.460.000.000	10.460.000.000
VII	Chi chuyển nguồn		125.992.969.730.225	125.869.832.946.225
VIII	Chi bổ sung cho cấp dưới			
1	Bổ sung cân đối			
2	Bổ sung có mục tiêu			
IX	Chi hoàn trả ngân sách cấp trên		38.600.000.000	38.600.000.000
B	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP	906.700.000.000	816.493.881.817	816.493.881.817

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP THÀNH PHỐ NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2024 của UBND thành phố Hà Nội)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung chi	Dự toán đầu năm	Số liệu Quyết toán đã phê duyệt theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 8/12/2023	Số liệu Quyết toán đề nghị điều chỉnh
	TỔNG CHI (A+B)	77.355.252.000.000	131.841.689.402.847	131.718.552.618.847
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	76.448.552.000.000	131.025.195.521.030	130.902.058.737.030
I	Chi đầu tư phát triển	27.156.949.000.000	14.814.601.084.255	14.814.601.084.255
1	Chi đầu tư cho các dự án	25.334.299.000.000	11.620.026.595.255	11.620.026.595.255
	<i>Trong đó: Chia theo lĩnh vực</i>			
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề		108.069.986.283	108.069.986.283
-	Chi khoa học và công nghệ			
-	Chi quốc phòng		189.164.396.978	189.164.396.978
-	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội		150.091.896.212	150.091.896.212
-	Chi y tế, dân số và gia đình		376.209.466.520	376.209.466.520
-	Chi văn hóa thông tin		376.918.082.643	376.918.082.643
-	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn			
-	Chi thể dục thể thao		113.913.947.675	113.913.947.675
-	Chi bảo vệ môi trường		697.624.132.912	697.624.132.912
-	Chi các hoạt động kinh tế		9.128.526.630.789	9.128.526.630.789
-	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể		470.845.421.937	470.845.421.937
-	Chi bảo đảm xã hội		6.948.778.900	6.948.778.900
-	Chi đầu tư khác		1.713.854.406	1.713.854.406
	<i>Trong đó: Chia theo nguồn vốn</i>			
-	Chi XDCB bằng nguồn vốn trong nước	20.176.398.000.000	9.047.123.935.475	9.047.123.935.475
-	Chi XDCB bằng nguồn vốn ngoài nước	5.157.901.000.000	2.572.902.659.780	2.572.902.659.780
2	Chi bổ sung vốn cho các Quỹ, vốn ủy thác và một số khoản chi khác	1.000.000.000.000	3.194.574.489.000	3.194.574.489.000
3	Cấp lại tiền thuê đất trả tiền một lần cho các quận, huyện (*)	822.650.000.000		
II	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	510.000.000.000	360.128.044.844	360.128.044.844
III	Chi thường xuyên	24.099.153.000.000	18.434.606.862.125	18.434.606.862.125
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	3.647.479.000.000	2.677.862.291.652	2.677.862.291.652
2	Chi khoa học và công nghệ	721.983.000.000	277.468.866.931	277.468.866.931
3	Chi quốc phòng	652.727.000.000	619.159.017.846	619.159.017.846
4	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	638.644.000.000	566.925.141.315	566.925.141.315
5	Chi y tế, dân số và gia đình	3.455.007.000.000	2.855.497.151.638	2.855.497.151.638
6	Chi văn hóa thông tin	647.691.000.000	369.544.768.142	369.544.768.142
7	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	98.276.000.000	81.083.635.529	81.083.635.529
8	Chi thể dục thể thao	895.060.000.000	643.353.108.158	643.353.108.158
9	Chi bảo vệ môi trường	1.064.658.000.000	418.460.478.524	418.460.478.524
10	Chi các hoạt động kinh tế	9.243.979.000.000	7.396.695.095.755	7.396.695.095.755
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	1.757.729.000.000	1.443.562.764.845	1.443.562.764.845
12	Chi bảo đảm xã hội	805.412.000.000	814.424.463.504	814.424.463.504
13	Chi thường xuyên khác	470.508.000.000	270.570.078.286	270.570.078.286

STT	Nội dung chi	Dự toán đầu năm	Số liệu Quyết toán đã phê duyệt theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 8/12/2023	Số liệu Quyết toán đề nghị điều chỉnh
IV	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương			
V	Dự phòng ngân sách	1.130.026.000.000		
VI	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	10.460.000.000	10.460.000.000	10.460.000.000
VII	Chi chuyển nguồn		66.575.267.440.808	66.452.130.656.808
VIII	Chi bổ sung cho cấp dưới	23.541.964.000.000	30.791.532.088.998	30.791.532.088.998
1	Bổ sung cân đối	15.549.012.000.000	15.549.012.000.000	15.549.012.000.000
2	Bổ sung có mục tiêu	7.992.952.000.000	15.242.520.088.998	15.242.520.088.998
IX	Chi hoàn trả ngân sách cấp trên		38.600.000.000	38.600.000.000
B	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP	906.700.000.000	816.493.881.817	816.493.881.817

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP THÀNH PHỐ VÀ CẤP QUẬN HUYỆN THỊ XÃ NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2024 của UBND thành phố Hà Nội)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung chi	Dự toán đầu năm			Số liệu Quyết toán đã phê duyệt theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 8/12/2023			Số liệu Quyết toán đề nghị điều chỉnh		
		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:	
			NS Thành phố	NSQH (gồm cả NSXP)		NS Thành phố	NSQH (gồm cả NSXP)		NS Thành phố	NSQH (gồm cả NSXP)
	TỔNG CHI (A+B)	107.009.929.000.000	76.532.602.000.000	54.019.291.000.000	219.764.506.817.377	131.841.689.402.847	119.467.859.153.071	219.641.370.033.377	131.718.552.618.847	119.467.859.153.071
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	106.103.229.000.000	75.625.902.000.000	54.019.291.000.000	218.948.012.935.560	131.025.195.521.030	119.467.859.153.071	218.824.876.151.560	130.902.058.737.030	119.467.859.153.071
I	Chi đầu tư phát triển	50.250.302.000.000	26.334.299.000.000	23.916.003.000.000	44.367.937.154.651	14.814.601.084.255	29.553.336.070.396	44.367.937.154.651	14.814.601.084.255	29.553.336.070.396
1	Chi đầu tư cho các dự án	49.250.302.000.000	25.334.299.000.000	23.916.003.000.000	41.173.362.665.651	11.620.026.595.255	29.553.336.070.396	41.173.362.665.651	11.620.026.595.255	29.553.336.070.396
	Trong đó: Chia theo lĩnh vực									
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề				9.749.589.031.457	108.069.986.283	9.641.519.045.174	9.749.589.031.457	108.069.986.283	9.641.519.045.174
-	Chi khoa học và công nghệ									
2	Chi bổ sung vốn cho các Quỹ, vốn ủy thác và một số khoản chi khác	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000	-	3.194.574.489.000	3.194.574.489.000		3.194.574.489.000	3.194.574.489.000	
3	Cấp lại tiền thuê đất trả tiền một lần cho các quận, huyện (*)	822.650.000.000	822.650.000.000	-						
II	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	510.000.000.000	510.000.000.000	-	360.128.044.844	360.128.044.844		360.128.044.844	360.128.044.844	
III	Chi thường xuyên	53.281.899.000.000	24.099.153.000.000	29.182.746.000.000	48.177.918.005.840	18.434.606.862.125	29.743.311.143.715	48.177.918.005.840	18.434.606.862.125	29.743.311.143.715
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	18.005.084.000.000	3.647.479.000.000	14.357.605.000.000	16.783.006.434.819	2.677.862.291.652	14.105.144.143.167	16.783.006.434.819	2.677.862.291.652	14.105.144.143.167
2	Chi khoa học và công nghệ	721.983.000.000	721.983.000.000	-	277.468.866.931	277.468.866.931		277.468.866.931	277.468.866.931	
IV	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương	-	-	-						
V	Dự phòng ngân sách	2.050.568.000.000	1.130.026.000.000	920.542.000.000						
VI	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	10.460.000.000	10.460.000.000	-	10.460.000.000	10.460.000.000		10.460.000.000	10.460.000.000	
VII	Chi chuyển nguồn				125.992.969.730.225	66.575.267.440.808	59.417.702.289.417	125.869.832.946.225	66.452.130.656.808	59.417.702.289.417
VIII	Chi bổ sung cho cấp dưới		23.541.964.000.000			30.791.532.088.998			30.791.532.088.998	
1	Bổ sung cân đối		15.549.012.000.000			15.549.012.000.000			15.549.012.000.000	
2	Bổ sung có mục tiêu		7.992.952.000.000			15.242.520.088.998			15.242.520.088.998	
IX	Chi hoàn trả ngân sách cấp trên	-			38.600.000.000	38.600.000.000	753.509.649.543	38.600.000.000	38.600.000.000	753.509.649.543
B	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP	906.700.000.000	906.700.000.000		816.493.881.817	816.493.881.817		816.493.881.817	816.493.881.817	